

Số: 995/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2018**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;  
Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội;  
Căn cứ Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch, kinh tế xã hội, dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của liên Sở: Khoa học và Công nghệ - Tài chính tại Tờ trình số 1273/TTrLS:KH&CN-TC ngày 07/11/2017; Văn bản số 766/BC-SKH&CN ngày 12/7/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ; Tờ trình số 1331/TTrLS:KH&CN-TC-KH&ĐT ngày 21/11/2017 của liên Sở: Khoa học và Công nghệ - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư và Tờ trình số 99/TTr-SKH&CN ngày 24/01/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố để tuyển chọn thực hiện năm 2018 (Chi tiết theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thông báo danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 trên phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết, đăng ký tham gia tuyển chọn.
- Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá các hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP; các Phòng: KGVX, KT, ĐT, NC, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX Hg.

3318-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Ngô Văn Quý

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC ĐỀ ÁN KHOA HỌC TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2018**  
 (Kèm theo Quyết định số 995 /QĐ-UBND ngày 02/03/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Đơn vị đề xuất	Đơn vị dự kiến ứng dụng
1	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và phát triển hệ thống giao thông thông minh trên địa bàn Thành phố Hà Nội phục vụ công tác quản lý.	Xây dựng bộ tiêu chí ứng dụng giao thông thông minh, làm cơ sở cho việc đánh giá và lựa chọn các dự án đầu tư về giao thông thông minh.	1. Báo cáo phân tích thực trạng giao thông thông minh trên địa bàn Thành phố (bao gồm cả các dự án đầu tư đã và đang triển khai trên địa bàn TP). 2. Báo cáo kinh nghiệm thế giới về xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống giao thông thông minh. 3. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và phát triển hệ thống giao thông thông minh trên địa bàn Thành phố, bao gồm: - Tiêu chí về công nghệ: truyền thông, xử lý dữ liệu, điều khiển tự động, cơ khí, xe cộ, vật liệu,.... - Tiêu chí về dịch vụ, ứng dụng: định vị, dẫn đường, điều hành, phân luồng, đỗ xe, giám sát, trợ giúp đi đường,.... - Tiêu chí về suất đầu tư và chi phí vận hành đối với hệ thống giao thông thông minh. Bộ tiêu chí có tính phù hợp liên ngành: tránh xung đột với các chính sách phát triển của các ngành liên quan như: môi trường đô thị, quy hoạch đô thị, du lịch,.... Bộ tiêu chí có tính mở: đón nhận sự ra đời và bùng nổ của các công nghệ và xu hướng mới (VD: ô tô điện, lái tự động, kết nối không dây băng rộng,....)	Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Sở Giao thông vận tải Hà Nội

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Đơn vị đề xuất	Đơn vị dự kiến ứng dụng
2	Các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030	Ứng dụng cơ sở lý luận và tiêu chí về chất lượng cuộc sống để nghiên cứu, khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số và yêu cầu chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội (có so sánh với các tiêu chí quốc gia);</li> <li>+ Báo cáo điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội tại 5 huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Chương Mỹ theo các tiêu chí đã xây dựng.</li> <li>+ Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Báo cáo tóm tắt;</li> <li>+ Báo cáo khuyến nghị chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số; Dự thảo cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng bộ, khả thi trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt;</li> <li>+ Công bố 3 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành;</li> <li>+ Tham gia đào tạo 1 nghiên cứu sinh và 2 học viên cao học</li> </ul>	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội	Ban Dân tộc

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN TUYỂN CHỌN NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số **995** /QĐ-UBND ngày **02/3/2018** của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
<b>I</b>	<b>ĐỀ TÀI</b>				
	<i>Chương trình 01C-01: Công nghệ công nghiệp (1 đề tài)</i>				
1	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo lò thiêu kết chân không nhiệt độ cao để sản xuất vật liệu thiết bị hợp kim cứng và composit.	- Làm chủ được công nghệ thiết kế chế tạo lò thiêu kết chân không nhiệt độ cao. - Thiết kế chế tạo được lò thiêu kết chân không nhiệt độ cao cấp độ sản xuất công nghiệp.	1. Lò chân không. - Nhiệt độ max: 1650°C. - Công suất tiêu thụ max: 75KW. - Thời gian đạt nhiệt độ max: không quá 5 giờ. - Kích thước tối thiểu làm việc của buồng lò: Đường kính: $\Phi_{\min} = 200\text{mm}$ ; Chiều cao: $h_{\min} = 10^{-3}\text{bar}$ ; độ chân không = $10^{-2}$ torr - Điều khiển nhiệt độ tự động theo chương trình. - Hoạt động đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường. 2. Các sản phẩm được chế tạo từ lò. - Composit làm gối đỡ trong làng nghề gốm Sứ. - Hợp kim cứng hệ BK, TK.	Viện Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao thuộc Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam	Làng nghề gốm sứ Bát Tràng-huyện Gia Lâm và các cơ sở sản xuất hợp kim cứng
	<i>Chương trình 01C-02: Tự động hóa - Điện - Điện tử viễn thông (3 đề tài)</i>				
2	Nghiên cứu công nghệ, thiết kế chế tạo và đưa vào ứng dụng hệ thống thiết bị tự động phân loại tằm hương chất lượng cao.	- Xác lập công nghệ, thiết kế chế tạo hệ thống thiết bị tự động phân loại tằm hương chất lượng cao. - Đưa vào ứng dụng hệ thống thiết bị tự động phân loại tằm hương chất lượng cao phù hợp với quy trình sản xuất tằm hương tại làng nghề.	- Chế tạo một hệ thống thiết bị phân loại tằm hương tự động với các yêu cầu sau: + Phù hợp điều kiện sản xuất làng nghề. + Năng suất đạt 80 ÷ 100kg/h. + Kích thước tằm: đường kính 1.2 ÷ 1.4 mm; chiều dài: 200 ÷ 1100 mm (bước nhẩy: 100 mm). + Tỷ lệ phân loại chính xác theo kích thước: $\geq 85\%$ . + Hệ thống thiết bị đảm bảo các yêu cầu về môi trường và an toàn lao động. - Sản xuất thử nghiệm: 50 tấn sản phẩm. - Bộ hồ sơ thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị. - Quy trình công nghệ sản xuất tằm hương chất lượng cao phù hợp thiết bị phân loại tự động và quy trình công nghệ phân loại tằm hương. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng. - Thuyết minh kỹ thuật của thiết bị, kèm Phiếu kiểm định	Phòng Kinh tế-UBND huyện Ứng Hòa	UBND huyện Ứng Hòa

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/dặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
3	Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thiết bị phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát đối với cơ sở chế biến, tái chế kim loại phế liệu trên địa bàn TP. Hà Nội	Chế tạo thử nghiệm thiết bị phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát cho các cơ sở tái chế kim loại phế liệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát với các thông số:</li> <li>+ Đo bức xạ <math>\gamma</math></li> <li>+ Dải năng lượng: 0.03 ÷ 3.0 MeV</li> <li>+ Dải đo: 0.1 ÷ 100 <math>\mu</math>Sv/h</li> <li>+ Kích thước, quy mô, cấu hình thiết kế phù hợp cơ sở áp dụng.</li> <li>+ Đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về an toàn điện.</li> <li>+ Phương thức truyền thông không dây.</li> <li>- Bộ tài liệu thiết kế: cơ khí, điện, điện tử.</li> <li>- Phần mềm.</li> <li>- Tập quy trình công nghệ chế tạo.</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị.</li> <li>- Thuyết minh kỹ thuật của thiết bị, kèm Phiếu kiểm định</li> </ul>	Công ty CP Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Thông minh Bách khoa	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội
4	Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới công nghệ các doanh nghiệp sản xuất trong ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiện trạng trình độ công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất thuộc ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn TP. Hà Nội</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu trình độ công nghệ các doanh nghiệp sản xuất thuộc ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn TP. Hà Nội</li> <li>- Đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp nâng cao trình độ công nghệ và đổi mới công nghệ các doanh nghiệp sản xuất thuộc ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn TP. Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ công cụ, tiêu chí đánh giá hiện trạng trình độ công nghệ phục vụ công tác quản lý của TP. Hà Nội.</li> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng trình độ và nhu cầu đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất thuộc ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn TP. Hà Nội.</li> <li>- Báo cáo đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp nâng cao trình độ công nghệ và đổi mới công nghệ các doanh nghiệp sản xuất thuộc ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn TP. Hà Nội.</li> <li>- Báo cáo đề xuất lộ trình đổi mới công nghệ của một số ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn TP. Hà Nội đến 2025, tầm nhìn 2030.</li> <li>- Phần mềm cơ sở dữ liệu trên nền web để cập nhật quản lý, tính toán tìm kiếm, phân tích thống kê, trích xuất dữ liệu hỗ trợ làm báo cáo.</li> </ul>	Trưởng cán bộ quản lý KH&CN (nay là Học viện KH&CN thuộc Bộ KH&CN)	Sở Công thương Hà Nội
<b>Chương trình 01C-03: Công nghệ vật liệu (4 đề tài)</b>					
5	Nghiên cứu chế tạo mảnh vá hộp sọ và lõi cầu xương hàm dưới bằng công nghệ 3D từ vật liệu C-PEEK.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế tạo thành công mảnh vá hộp sọ và lõi cầu xương hàm dưới bằng công nghệ 3D từ vật liệu C-PEEK.</li> <li>- Thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 1 trên 3-5 bệnh nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 mảnh vá hộp sọ (phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở).</li> <li>- 10 lõi cầu xương hàm dưới (phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở).</li> <li>- 3-5 bệnh nhân được sử dụng mỗi sản phẩm trên lâm sàng.</li> <li>- Quy trình thiết kế, chế tạo mảnh vá hộp sọ bằng công nghệ 3D.</li> <li>- Quy trình thiết kế, chế tạo thân xương hàm dưới bằng công nghệ 3D.</li> <li>- Xây dựng TCCS cho 02 sản phẩm trên.</li> </ul>	Viện Nghiên cứu và phát triển vật liệu Y sinh	Bệnh viện Đa khoa Xanh pôn
6	Nghiên cứu công nghệ chế tạo màng và vải phản quang ứng dụng trong giao thông, xây dựng, may mặc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo màng và vải phản quang ứng dụng trong giao thông, xây dựng, may mặc đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại.</li> <li>- Xây dựng quy trình ứng dụng màng và vải phản quang trong giao thông, xây dựng, may mặc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 quy trình công nghệ chế tạo màng và vải phản quang.</li> <li>- 2000m phản quang mỗi loại:</li> <li>+ Màng phản quang: rộng 5cm; chiều dài cuộn 100m; thời gian sử dụng tối thiểu 5 năm; đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7887:2011.</li> <li>+ Vải phản quang: rộng 5cm; chiều dài cuộn 100m; thời gian sử dụng tối thiểu 5 năm; đáp ứng tiêu chuẩn ANSI 107:2010 (của Mỹ) hoặc EN ISO 20471:2013.</li> <li>- Quy trình ứng dụng màng và vải phản quang trong giao thông, xây dựng, may mặc.</li> </ul>	Viện Hóa học - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Công ty Cổ phần Hoá chất Sơn Hà Nội; Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Minh Thảng

Thu

15/04  
Lsa

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
7	Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu polyme nhũ tương chất lượng cao trên cơ sở polyuretan, ứng dụng xử lý vết nứt và chống thấm cho các công trình xây dựng.	- Xây dựng quy trình chế tạo vật liệu polyme nhũ tương chất lượng cao trên cơ sở polyuretan làm vật liệu xử lý vết nứt và chống thấm. - Ứng dụng xử lý vết nứt và chống thấm có kết quả ở một số công trình xây dựng bằng vật liệu chế tạo được.	- Quy trình chế tạo vật liệu polyme nhũ tương chất lượng cao trên cơ sở polyuretan làm vật liệu xử lý vết nứt và chống thấm với chất lượng và giá thành cạnh tranh được với hàng nhập ngoại. - 200kg vật liệu polyme nhũ tương chất lượng cao trên cơ sở polyuretan, tỷ trọng 1,2 - 1,4; hàm lượng rắn $\geq 50\%$ ; cường độ bám dính với nền bê tông $\geq 2,5N/mm^2$ ; độ giãn dài $\geq 500\%$ ; độ chống thấm bê tông $\geq B10$ . - Kết quả ứng dụng xử lý vết nứt và chống thấm ở một số công trình ngầm bằng vật liệu chế tạo được, 100m dài vết nứt, độ mở rộng vết nứt $\leq 2mm$ .	Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3; Công ty Cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội
8	Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất khăn bông chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu từ xơ modal và xơ bông.	- Thiết lập được các quy trình công nghệ để sản xuất khăn bông chất lượng cao từ xơ modal và xơ bông phù hợp với trang thiết bị hiện có của doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội. - Sản xuất được khăn bông từ sợi modal và modal pha bông đạt tiêu chuẩn quốc tế ASTM D 5433 và tiêu chuẩn Châu Âu EN 14697.	- 03 loại khăn bông; khối lượng mỗi loại từ 500kg từ sợi modal và sợi modal pha bông đạt tiêu chuẩn quốc tế ASTM D 5433 và tiêu chuẩn Châu Âu EN 14697. - Quy trình công nghệ kéo sợi modal pha bông để làm khăn bông quy mô công nghiệp. - Quy trình công nghệ tạo sợi không xoắn sử dụng để làm sợi nổi vòng trong khăn bông quy mô công nghiệp. - Quy trình công nghệ dệt khăn bông chất lượng cao từ sợi modal và sợi modal pha bông với hệ sợi nổi vòng là sợi không xoắn quy mô công nghiệp. - Quy trình công nghệ nhuộm và hoàn tất khăn bông chất lượng cao từ sợi modal và modal pha bông với hệ sợi nổi vòng là sợi không xoắn quy mô công nghiệp.	Viện Dệt may - Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Sở Công thương Hà Nội; Công ty TNHH HUFA
<b>Chương trình 01C-04: Quy hoạch - Xây dựng - Giao thông vận tải và quản lý cơ sở hạ tầng (5 đề tài)</b>					
9	Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu mẫu điển hình về công trình hạ tầng kỹ thuật áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.	- Xây dựng bộ thiết kế điển hình về công trình hạ tầng kỹ thuật áp dụng trên địa bàn Hà Nội. - Dự thảo hướng dẫn áp dụng bộ thiết kế điển hình về công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Hà Nội.	- Xây dựng bộ thiết kế tài liệu mẫu điển hình công trình hạ tầng kỹ thuật (bản vẽ và thuyết minh). - Dự thảo hướng dẫn áp dụng. - Áp dụng thiết kế cho một tuyến phố mới và 1 tuyến phố cũ cải tạo.	Trường Đại học Xây dựng	Sở Xây dựng Hà Nội
10	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, khai thác các công trình cầu trên địa bàn thành phố Hà Nội do Sở Giao thông vận tải Hà Nội quản lý.	- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu các công trình cầu do Sở Giao thông vận tải Hà Nội quản lý.	- Hệ thống cơ sở dữ liệu. - Bộ tiêu chí phân loại. - Hướng dẫn chuyên giao, khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu.	Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Sở Giao thông vận tải Hà Nội

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
11	Nghiên cứu giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt cho đô thị trung tâm Hà Nội theo hướng phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất các giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt.</li> <li>- Xây dựng các chỉ dẫn/hướng dẫn áp dụng các giải pháp thấm và lưu giữ nước cho khu vực trung tâm.</li> <li>- Đề xuất các kết cấu mới có khả năng thấm và lưu giữ nước phù hợp các điều kiện cụ thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng quan nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng tiêu chí thoát nước bền vững.</li> <li>- Đề xuất các kết cấu mới phù hợp với điều kiện cụ thể.</li> <li>- Dự thảo hướng dẫn.</li> <li>- Áp dụng cho khu vực cụ thể.</li> </ul>	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng - Trường đại học Giao thông vận tải.	Sở Xây dựng Hà Nội
12	Nghiên cứu công cụ đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch đô thị khu vực nội đô thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng thực hiện quy hoạch đô thị khu vực nội đô thành phố Hà Nội.</li> <li>- Xây dựng cơ sở khoa học để đề xuất công cụ đánh giá.</li> <li>- Đề xuất công cụ đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch đô thị khu vực nội đô thành phố Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được công cụ để đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch đô thị khu vực nội đô thành phố Hà Nội.</li> <li>- Áp dụng tại một địa bàn của khu vực nội đô thành phố Hà Nội.</li> </ul>	Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội	Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội
13	Nghiên cứu ứng dụng khe co giãn Asphalt đàn hồi cho cầu đường bộ phù hợp với điều kiện giao thông thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất giải pháp thiết kế khe co giãn Asphalt đàn hồi đảm bảo tiêu chuẩn ngành.</li> <li>- Đề xuất được quy trình công nghệ ứng dụng khe co giãn Asphalt đàn hồi cho cầu đường bộ.</li> <li>- Áp dụng thí điểm cho một vài công trình cầu điển hình trên địa bàn Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp thiết kế khe co giãn Asphalt đàn hồi đảm bảo tiêu chuẩn ngành.</li> <li>- Quy trình công nghệ thi công ứng dụng khe co giãn Asphalt đàn hồi cho cầu đường bộ.</li> <li>- Chế tạo, lắp thử nghiệm khe co giãn Asphalt đàn hồi trên một số công trình cầu đường bộ tại Hà Nội.</li> </ul>	Viện Nghiên cứu phát triển đô thị	Sở Giao thông vận tải Hà Nội
<b>Chương trình 01C-05: Phát triển nông nghiệp (8 đề tài)</b>					
14	Tuyển chọn giống và xây dựng quy trình sản xuất, chế biến ngô sinh khối làm thức ăn xanh cho đại gia súc vùng ngoại thành Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được 1 số giống ngô có năng suất sinh khối cao (tối thiểu 50 tấn/ha); hàm lượng chất khô &gt;18%; protein &gt;8% khối lượng chất khô, tỷ lệ chất xơ 28% khối lượng chất khô.</li> <li>- Xây dựng được quy trình thâm canh, bảo quản và chế biến ngô sinh khối làm thức ăn xanh cho đại gia súc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 02 giống ngô có năng suất sinh khối <math>\geq 50</math> tấn/ha; hàm lượng chất khô &gt;18%; protein &gt;8% khối lượng chất khô, tỷ lệ chất xơ 28% khối lượng chất khô.</li> <li>- 01 quy trình thâm canh, bảo quản, chế biến ngô sinh khối làm thức ăn cho đại gia súc đạt tiêu chuẩn thức ăn xanh.</li> <li>- 03 mô hình sản xuất, chế biến ngô sinh khối tại 3 vùng sinh thái đại diện của Hà Nội, quy mô 20 ha/mô hình, hiệu quả kinh tế tăng 15% so với sản xuất đại trà.</li> </ul>	Viện Nghiên cứu Ngô	Huyện Ba Vi, Huyện Đông Anh, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Trạm Khuyến nông các huyện
15	Nghiên cứu phát triển nguồn gen loài Gừng đen ( <i>Distichochlamys Citrea</i> ) tại vùng đồi núi ở Hà Nội.	Phát triển được nguồn gen loài Gừng đen ( <i>Distichochlamys Citrea</i> ) có năng suất và chất lượng, góp phần phát triển kinh tế cho vùng đồi núi ở Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về đặc điểm sinh học, sinh thái và cơ sở dữ liệu nguồn gen loài Gừng đen.</li> <li>- Quy trình nhân giống vô tính loài Gừng đen.</li> <li>- Vườn giống loài Gừng đen, quy mô 5.000 cây giống đạt tiêu chuẩn.</li> <li>- Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng loài Gừng đen</li> <li>- 03 mô hình trồng Gừng đen tại Hà Nội có tổng diện tích <math>\geq 500</math> m<sup>2</sup>, tỷ lệ sống <math>\geq 70\%</math>, năng suất củ và có chứa hoạt chất có tác dụng sinh học tương đương với nơi xuất xứ.</li> </ul>	Trung tâm Tài nguyên thực vật	UBND huyện Ba Vi, Vườn quốc gia Ba Vi

*Handwritten signature and initials*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
16	Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển một số giống hoa hồng trồng chậu và làm hương liệu tại huyện Mê Linh, Hà Nội.	<p>*Mục tiêu chung: Tuyển chọn được giống hoa hồng trồng chậu làm cảnh và giống để chế biến hương liệu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của việc sản xuất hoa hồng tại huyện Mê Linh.</p> <p>*Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được 1 - 2 giống hoa hồng thích hợp trồng chậu có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, màu sắc đẹp, nhiều hoa và 1 - 2 giống có hàm lượng tinh dầu cao phục vụ chế biến.</li> <li>- Xây dựng được quy trình nhân giống, quy trình trồng chậu, quy trình thâm canh ngoài đồng ruộng cho giống hoa hồng được tuyển chọn</li> <li>- Xây dựng được mô hình trồng chậu hoa hồng có hiệu quả kinh tế tăng so với sản xuất hoa cắt thông thường 15 - 20%.</li> <li>- Xây dựng được mô hình trồng hoa hồng làm hương liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 - 02 giống hoa hồng để trồng chậu có hình dáng gọn (chiều cao từ 40 – 50 cm, đường kính tán <math>\geq 40</math> cm), số cành/cây <math>\geq 4</math>, màu sắc đẹp, nhiều hoa, chu kỳ hoa 30 ngày.</li> <li>- 01 - 02 giống hoa hồng làm hương liệu, sinh trưởng tốt, ít sâu bệnh, nhiều hoa, có hương thơm, có hàm lượng tinh dầu cao đảm bảo yêu cầu cho tách chiết công nghiệp.</li> <li>- Quy trình nhân giống cho các giống hoa hồng được tuyển chọn đạt tỷ lệ ra rễ <math>\geq 90\%</math>, chiều cao cây 25 - 30 cm, đường kính cành ghép <math>\geq 0,5</math> cm.</li> <li>- Quy trình trồng chậu hoa hồng đạt chỉ tiêu cây có tuổi thọ <math>\geq 2</math> năm, tỷ lệ nở hoa <math>\geq 80\%</math>.</li> <li>- Quy trình thâm canh hoa hồng ngoài đồng ruộng làm hương liệu đạt chỉ tiêu cây sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ nở hoa <math>\geq 90\%</math>, thời gian khai thác cây <math>\geq 5</math> năm.</li> <li>- Mô hình nhân giống hoa hồng quy mô 500 m<sup>2</sup> (10.000 cây giống)</li> <li>- Mô hình trồng chậu hoa hồng quy mô 1000 chậu, có hiệu quả kinh tế tăng so với sản xuất hoa cắt thông thường 15 - 20%.</li> <li>- Mô hình trồng hoa hồng ngoài đồng ruộng làm hương liệu quy mô 200 m<sup>2</sup> (tương đương 1000 – 1200 cây), hoa có hàm lượng tinh dầu đạt yêu cầu tách chiết công nghiệp.</li> </ul>	Viện Nghiên cứu rau quả	UBND huyện Mê Linh, các vùng trồng hoa của Hà Nội
17	Nghiên cứu phát triển giống bưởi Thỏ tại huyện Phú Xuyên, Hà Nội.	<p>*Mục tiêu chung: Khai thác và phát triển giống bưởi Thỏ đạt năng suất và hiệu quả cao, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và rải vụ thu hoạch bưởi.</p> <p>*Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nhận được 20 cây đầu dòng bưởi Thỏ phục vụ cho nhân giống.</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình nhân giống, thâm canh và bảo quản bưởi Thỏ.</li> <li>- Xây dựng được mô hình nhân giống quy mô 2.000 cây phục vụ cho sản xuất ở địa phương.</li> <li>- Xây dựng được mô hình thâm canh quy mô 3 ha tại huyện Phú Xuyên.</li> <li>- Xây dựng được 3 mô hình trồng mới quy mô 1 ha/mô hình tại 3 xã của huyện Phú Xuyên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả điều tra về thực trạng sản xuất bưởi Thỏ tại huyện Phú Xuyên.</li> <li>- Bảng mô tả đặc điểm nông sinh học của giống bưởi Thỏ.</li> <li>- 20 cây đầu dòng bưởi Thỏ được công nhận.</li> <li>- Quy trình nhân giống, thâm canh và bảo quản bưởi Thỏ.</li> <li>- Mô hình nhân giống quy mô 2.000 cây đạt tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Mô hình thâm canh quy mô 3 ha, hiệu quả sản xuất tăng tối thiểu 15% so với đại trà.</li> <li>- 03 mô hình trồng mới quy mô 1 ha/mô hình tại 3 xã, cây sinh trưởng, phát triển tốt.</li> </ul>	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Huyện Phú Xuyên, các vùng trồng cây ăn quả của Hà Nội

*Handwritten signature*



TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
18	Nghiên cứu ứng dụng một số giải pháp khoa học công nghệ để nâng cao khả năng sinh sản của đàn lợn nái ngoại bố mẹ nuôi tại các trang trại trên địa bàn ngoại thành Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được thực trạng về chất lượng giống của đàn lợn nái ngoại (số con sơ sinh, số con cai sữa ...) trên địa bàn Hà Nội.</li> <li>- Áp dụng thành công các biện pháp KHCN để nâng cao khả năng sinh sản của đàn lợn nái ngoại bố mẹ nuôi tại các trang trại trên địa bàn ngoại thành Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Báo cáo thực trạng về chăn nuôi lợn nái ngoại trên địa bàn Hà Nội.</li> <li>- Gợi kỹ thuật và quy trình công nghệ để nâng cao khả năng sinh sản của đàn lợn nái ngoại bố mẹ (công nghệ, cơ cấu giống, thức ăn, thụ tinh nhân tạo) đạt 25 con cai sữa/nái/năm.</li> <li>- 03 mô hình nuôi lợn nái ngoại bố mẹ (có quy mô 50 nái, 150 nái và 300 nái), có chỉ tiêu sinh sản đạt ít nhất 25 con cai sữa/nái/năm.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội
19	Nghiên cứu giải pháp phục hồi và phát triển rừng đặc dụng Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được thực trạng tài nguyên thực vật rừng đặc dụng Hương Sơn.</li> <li>- Xác định được các giải pháp tổng hợp phục hồi và phát triển bền vững rừng đặc dụng Hương Sơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng tài nguyên thực vật bậc cao có mạch ở rừng đặc dụng Hương Sơn.</li> <li>- Báo cáo về nguyên nhân và các yếu tố tác động tới tài nguyên thực vật rừng đặc dụng Hương Sơn.</li> <li>- Các giải pháp tổng hợp phục hồi và phát triển rừng đặc dụng Hương Sơn.</li> <li>- Mô hình khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng, quy mô 5 ha.</li> <li>- Mô hình thử nghiệm làm giàu rừng theo đám, quy mô 1 ha.</li> </ul>	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	Huyện Mỹ Đức, Ban quản lý Rừng đặc dụng
20	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được thực trạng sinh trưởng, sâu bệnh và các yếu tố tác động đến quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp tổng hợp bảo tồn quần thể lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và.</li> <li>- Báo cáo về nguyên nhân và các yếu tố tác động tới quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và.</li> <li>- Phân mềm quản lý dữ liệu quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và.</li> <li>- Các giải pháp tổng hợp bảo tồn quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và.</li> </ul>	UBND Thị xã Sơn Tây	UBND Thị xã Sơn Tây, Hạt kiểm lâm thị xã Sơn Tây, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, UBND phường Trung Hưng

*Handwritten signature*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
<b>Chương trình 01C-06: Công nghệ sinh học (2 đề tài)</b>					
21	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, phát triển sản xuất hàng hóa chuối tiêu hồng ( <i>Artocarpus interger</i> ) theo chuỗi trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Ứng dụng và hoàn thiện được một số công nghệ trong sản xuất, sơ chế, bảo quản sản phẩm chuối tiêu hồng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch (< 10%) và nâng cao giá trị sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 quy trình công nghệ sản xuất, sơ chế, bảo quản chuỗi tiêu hồng, đảm bảo chất lượng xuất khẩu.</li> <li>- 01 quy trình công nghệ rầm chín chuối bằng khí ethylene, đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, cảm quan và ATTP, độ chín kỹ thuật &gt; 97%, quy mô 2 tấn nguyên liệu/ngày.</li> <li>- 01 hệ thống thiết bị buồng rầm chín chuối, quy mô 2 tấn nguyên liệu/ngày.</li> <li>- 01 hệ thống thiết bị sơ chế, bảo quản chuỗi tiêu hồng quy mô 120 tấn chuối/năm</li> <li>- 2 mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ tại 2 huyện của Hà Nội, quy mô nhóm hộ và quy mô hợp tác xã ứng dụng công nghệ và thiết bị của đề tài, quy mô 120 tấn chuối/năm.</li> <li>- Sản phẩm chuối bảo quản bằng công nghệ bao gói khí điều biến: 20 tấn được bao gói theo quy cách thương mại và bảo quản ở điều kiện nhiệt độ: 15°C trong thời gian 30 ngày, chuối sau bảo quản đạt độ chín PCI 5, tỷ lệ tổn thất dưới 10%, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu.</li> <li>- 01 Bộ tiêu chuẩn cơ sở chất lượng chuối tiêu hồng bằng công nghệ và thiết bị của đề tài đạt an toàn thực phẩm.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT+ UBND các huyện Thường Tín, Đan Phượng, Phúc Thọ
22	Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi tảo <i>Spirulina platensis</i> phù hợp với điều kiện khí hậu miền Bắc Việt Nam, xây dựng quy trình công nghệ nhân giống và nuôi thu sinh khối tảo khô	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được 2-3 chủng vi tảo phù hợp điều kiện khí hậu miền Bắc Việt Nam, thích ứng với dải nhiệt độ rộng từ 15° - 40°C.</li> <li>- Xây dựng được quy trình công nghệ và thiết bị nhân nuôi tảo quy mô công nghiệp.</li> <li>- Khảo nghiệm giống và quy trình tại 1 doanh nghiệp sản xuất tảo trên địa bàn Hà Nội qua 2 vụ (vụ đông và vụ hè).</li> <li>- Đánh giá hiệu quả kinh tế-kỹ thuật.</li> <li>- Uơm tạo 1 doanh nghiệp khoa học và công nghệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 chủng giống vi tảo có tốc độ sinh trưởng tốt, trung bình trong năm đạt trong điều kiện nhiệt độ xuống thấp 15°C (vụ đông) và cao 40°C (vụ hè) (15 - 20g/m<sup>2</sup>/ngày) trong dải nhiệt độ 15°C - 40°C, đạt năng suất 70% so với năng suất ở nhiệt độ tối ưu.</li> <li>- 50kg tảo khô (protein &gt;55%, β-caroten &gt; 100mg/100g tảo khô) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kim loại nặng theo quy định của Bộ Y tế.</li> <li>- Quy trình công nghệ, thiết bị thu và xử lý sinh khối thành bột tảo khô.</li> <li>- Quy trình công nghệ và thiết bị nhân nuôi quy mô 5.000 lít/m<sup>3</sup>, 30-50 kg tảo tươi/ngày.</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm tảo khô, công bố tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống và quy trình qua 2 vụ (vụ đông và vụ hè).</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật.</li> <li>- Dự thảo hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	UBND TX Sơn Tây và Học viện nông nghiệp Việt Nam	UBND TX Sơn Tây và các địa phương khác

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
<b>Chương trình 01C-07: Công nghệ thông tin (3 đề tài)</b>					
23	Nghiên cứu xây dựng hệ thống phát hiện mã độc và lỗ hổng bảo mật đảm bảo an toàn thiết bị mạng, khắc phục tình trạng lộ lọt thông tin bảo mật trong hệ thống chính trị trên địa bàn thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, phân tích các loại mã độc, lỗ hổng bảo mật trên hệ thống thiết bị mạng.</li> <li>- Xây dựng hệ thống phát hiện mã độc và lỗ hổng bảo mật đảm bảo an toàn thiết bị mạng, khắc phục tình trạng lộ lọt thông tin bảo mật trong hệ thống chính trị.</li> <li>- Thử nghiệm hệ thống đã xây dựng tại một số cơ quan có nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, tư tưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu đặc tả kỹ thuật phát hiện các loại mã độc, lỗ hổng bảo mật trên hệ thống thiết bị mạng.</li> <li>- Tài liệu phân tích thiết kế, cài đặt và hướng dẫn sử dụng hệ thống phát hiện mã độc và lỗ hổng bảo mật đảm bảo an toàn thiết bị mạng, khắc phục tình trạng lộ lọt thông tin bảo mật trong hệ thống chính trị.</li> <li>- Hệ thống phát hiện mã độc và lỗ hổng bảo mật đảm bảo an toàn thiết bị mạng, khắc phục tình trạng lộ lọt thông tin bảo mật trong hệ thống chính trị.</li> <li>- Giải pháp đảm bảo an toàn thiết bị mạng, khắc phục tình trạng lộ lọt thông tin bảo mật trong hệ thống chính trị trên địa bàn TP Hà Nội.</li> <li>- Báo cáo kết quả thử nghiệm hệ thống đã xây dựng tại một số cơ quan có nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, tư tưởng trên địa bàn TP Hà Nội.</li> </ul>	Ban Tuyên Giáo Thành ủy	Ban Tuyên Giáo Thành ủy; Công an Thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội
24	Xây dựng hệ thống chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh, phục vụ đảm bảo an toàn thông tin cho Công an thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất giải pháp chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh.</li> <li>- Xây dựng hệ thống chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh.</li> <li>- Thử nghiệm hệ thống chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh cho Công an thành phố Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu đặc tả giải pháp chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh.</li> <li>- Tài liệu phân tích thiết kế, cài đặt và hướng dẫn sử dụng hệ thống chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh.</li> <li>- Hệ thống chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phần mềm hệ thống server thu thập và phân tích, đánh giá, phân loại mức độ an toàn của các ứng dụng trên điện thoại thông minh.</li> <li>+ Phần mềm client chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên nền tảng hệ điều hành Android.</li> </ul> </li> <li>- Báo cáo kết quả thử nghiệm hệ thống chống xâm nhập và phát hiện lộ lọt thông tin trên thiết bị di động thông minh cho Công an thành phố Hà Nội.</li> </ul>	Công an thành phố Hà Nội	Công an thành phố Hà Nội
25	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu trên máy tính phục vụ công tác nghiệp vụ của Công an thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất các kỹ thuật bí mật thu thập thông tin trên máy tính.</li> <li>- Xây dựng bộ công cụ (phần cứng và phần mềm) bí mật thu thập và quản lý dữ liệu trên máy tính phục vụ công tác nghiệp vụ của Công an thành phố Hà Nội.</li> <li>- Thử nghiệm bộ công cụ tại Công an thành phố Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu đặc tả các kỹ thuật bí mật thu thập dữ liệu trên máy tính.</li> <li>- Tài liệu phân tích thiết kế, cài đặt và hướng dẫn sử dụng bộ công cụ bí mật thu thập và quản lý dữ liệu trên máy tính phục vụ công tác nghiệp vụ của Công an thành phố Hà Nội.</li> <li>- Bộ công cụ bí mật thu thập và quản lý dữ liệu trên máy tính phục vụ công tác nghiệp vụ của Công an thành phố Hà Nội: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ USB chuyên dụng bí mật thu thập dữ liệu máy tính đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của Công an thành phố Hà Nội.</li> <li>+ Phần mềm bí mật thu thập dữ liệu máy tính.</li> <li>+ Phần mềm kích hoạt ngụy trang.</li> <li>+ Phần mềm quản lý dữ liệu thu thập.</li> </ul> </li> <li>- Báo cáo kết quả thử nghiệm bộ công cụ tại Công an thành phố Hà Nội.</li> </ul>	Công an thành phố Hà Nội	Công an thành phố Hà Nội

*Handwritten signature and initials*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
<b>Chương trình 01C-08: Y tế - Bảo hộ lao động - Vệ sinh an toàn thực phẩm (11 đề tài)</b>					
26	Nghiên cứu tình trạng nhiễm một số loại ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn Hà Nội và đề xuất biện pháp phòng chống.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả tình trạng nhiễm <i>Toxocara canis</i> (giun đũa động vật), <i>Toxoplasma gondii</i> (trùng cong đường máu), <i>Ecchinococcus</i> (sán chó) lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn Hà Nội năm 2018.</li> <li>Xác định một số yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng nhiễm ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người.</li> <li>Đề xuất một số giải pháp phòng chống bệnh ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tình trạng nhiễm <i>Toxocara canis</i> (giun đũa động vật), <i>Toxoplasma gondii</i> (trùng cong đường máu), <i>Ecchinococcus</i> (sán chó) lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn Hà Nội năm 2018.</li> <li>Báo cáo một số yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng nhiễm ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người.</li> <li>Một số giải pháp phòng chống bệnh ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người.</li> </ul>	Học viện Quân y	Bệnh viện Đa khoa Đống Đa
27	Đánh giá hiệu quả điều trị viêm gan C mạn của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir trên bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV tại Bệnh viện Đa khoa Đống Đa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá hiệu quả điều trị về lâm sàng, sinh hóa và vi rút học của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir trên bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV.</li> <li>Đánh giá tác dụng không mong muốn của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir ở bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng trước điều trị nhóm bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV tại bệnh viện Đa khoa Đống Đa.</li> <li>Báo cáo hiệu quả điều trị về lâm sàng, sinh hóa và vi rút học của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir trên bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV.</li> <li>Báo cáo tác dụng không mong muốn của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir ở bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV.</li> <li>Đề xuất khả năng ứng dụng kết quả trên địa bàn Hà Nội.</li> </ul>	Bệnh viện Đa khoa Đống Đa	Bệnh viện Đa khoa Đống Đa
28	Nghiên cứu chế tạo chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) cho RT-PCR, ứng dụng trong phát hiện nhiễm virus zika tại Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chế tạo chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) cho RT-PCR để phát hiện virus zika ở qui mô phòng thí nghiệm.</li> <li>Xây dựng qui trình xét nghiệm RT-PCR sử dụng chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) để phát hiện virus zika.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) cho RT-PCR để phát hiện virus zika, số lượng 5ml, nồng độ 50ng/μl.</li> <li>Tiêu chuẩn cơ sở của chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) cho RT-PCR để phát hiện virus zika được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>Quy trình chế tạo chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) cho RT-PCR để phát hiện virus zika.</li> <li>Quy trình xét nghiệm RT-PCR sử dụng chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) để phát hiện virus zika.</li> <li>Báo cáo kết quả phát hiện nhiễm virus zika trên các đối tượng nghi ngờ nhiễm tại Hà Nội.</li> </ul>	Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương	Bệnh viện Đa khoa Hà Đông
29	Nghiên cứu quy trình và chế tạo bộ Kit realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA huyết thanh, ứng dụng trong giám sát, điều trị bệnh viêm gan B mạn tính trên địa bàn Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng quy trình và sản xuất được Hotstart Taq DNA polymerase, MMLV Reverse transcriptase tái tổ hợp làm nguyên liệu cho kỹ thuật realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA.</li> <li>Xây dựng quy trình và chế tạo được bộ kit realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA trong huyết thanh.</li> <li>Ứng dụng bộ kit định lượng HBV-RNA để giám sát và đánh giá hiệu quả điều trị bệnh viêm gan B mạn tính trên địa bàn Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Enzyme Hotstart Taq DNA polymerase và MMLV reverse transcriptase, khối lượng 100.000 IU kèm theo quy trình sản xuất.</li> <li>50 bộ kit realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA trong huyết thanh, mỗi bộ 10 phản ứng, độ nhạy 98%, độ đặc hiệu 100%, ngưỡng phát hiện 102 copy/ml, bảo quản tối thiểu 6 tháng.</li> <li>Quy trình sản xuất Hotstart Taq DNA polymerase, MMLV Reverse transcriptase tái tổ hợp làm nguyên liệu cho kỹ thuật realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA.</li> <li>Quy trình chế tạo bộ kit realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA trong huyết thanh.</li> <li>Báo cáo kết quả ứng dụng bộ kit định lượng HBV-RNA để giám sát, đánh giá hiệu quả điều trị bệnh viêm gan B mạn tính và khuyến nghị sử dụng rộng rãi bộ kit trên địa bàn Hà Nội.</li> </ul>	Học viện Quân y	Bệnh viện Đa khoa Đống Đa

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
30	Nghiên cứu giá trị của adenosin deaminase, interferon $\gamma$ và một số cytokine trong các dịch chọc dò góp phần chẩn đoán lao ngoài phổi tại bệnh viện ở Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy trình và chuẩn hóa kỹ thuật định lượng adenosin deaminase, IL-1, IL-2, TNF-<math>\alpha</math> và interferon <math>\gamma</math> trong dịch màng phổi, màng bụng, màng não.</li> <li>- Xác định giá trị của adenosin deaminase, IL-1, IL-2, TNF-<math>\alpha</math> và interferon <math>\gamma</math> trong các dịch chọc dò góp phần chẩn đoán một số lao ngoài phổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình định lượng adenosin deaminase, IL-1, IL-2, TNF-<math>\alpha</math> và interferon <math>\gamma</math> trong dịch màng phổi, màng bụng, màng não.</li> <li>- Báo cáo xác định giá trị của adenosin deaminase, IL-1, IL-2, TNF-<math>\alpha</math> và interferon <math>\gamma</math> trong các dịch chọc dò góp phần chẩn đoán một số lao ngoài phổi.</li> <li>- Đề xuất khả năng ứng dụng góp phần chẩn đoán lao ngoài phổi cho các bệnh viện ở Hà Nội.</li> </ul>	Bệnh viện Thanh Nhàn	Bệnh viện Thanh Nhàn
31	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật realtime PCR đa môi phát hiện sớm đồng thời 5 tác nhân vi khuẩn gây bệnh viêm phổi liên quan đến thở máy trên địa bàn Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh khả năng phát hiện 5 tác nhân vi khuẩn gây viêm phổi liên quan đến thở máy giữa kỹ thuật realtime PCR đa môi với kỹ thuật nuôi cấy phân lập thường quy.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm phổi liên quan đến thở máy do 5 tác nhân vi khuẩn thường gặp phát hiện bằng kỹ thuật realtime PCR đa môi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khả năng phát hiện 5 tác nhân vi khuẩn gây bệnh (<i>A. baumannii</i>, <i>P. aeruginosa</i>, <i>S. aureus</i>, <i>K. pneumoniae</i>, <i>E. coli</i>) sử dụng kỹ thuật realtime PCR đa môi.</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm phổi liên quan đến thở máy do 5 tác nhân vi khuẩn thường gặp.</li> <li>- Khuyến nghị sử dụng kỹ thuật realtime PCR đa môi trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm phổi liên quan đến thở máy tại các bệnh viện Hà Nội.</li> </ul>	Bệnh viện Thanh Nhàn	Bệnh viện Thanh Nhàn
32	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số phương pháp điều trị rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân Parkinson trên địa bàn Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân Parkinson trên địa bàn Hà Nội.</li> <li>- Xác định nồng độ serotonin và dopamin dịch não tủy và mối liên quan với các triệu chứng lâm sàng ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả điều trị rối loạn trầm cảm của liệu pháp sốc điện và liệu pháp hoá dược ở bệnh nhân Parkinson.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân Parkinson trên địa bàn Hà Nội.</li> <li>- Báo cáo nồng độ serotonin và dopamin dịch não tủy và mối liên quan với các triệu chứng lâm sàng ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu.</li> <li>- Phác đồ điều trị rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân Parkinson bằng liệu pháp sốc điện và liệu pháp hoá dược.</li> <li>- Kiến nghị áp dụng phác đồ điều trị rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân Parkinson tại các bệnh viện Hà Nội.</li> </ul>	Bệnh viện Quân y 103	Bệnh viện Đa khoa Hà Đông
33	Nghiên cứu sự bộc lộ một số dấu ấn hóa mô miễn dịch trong tiên lượng ung thư thực quản ở Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định tỷ lệ bộc lộ một số dấu ấn hóa mô miễn dịch (CD44, CXCL12, AGR2...) trong tiên lượng ung thư thực quản.</li> <li>- Đánh giá mối tương quan giữa sự bộc lộ của một số dấu ấn hóa mô miễn dịch (CD44, CXCL12, AGR2...) với tiên lượng ung thư thực quản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo xác định tỷ lệ bộc lộ một số dấu ấn hóa mô miễn dịch (CD44, CXCL12, AGR2...) trong tiên lượng ung thư thực quản.</li> <li>- Báo cáo đánh giá mối tương quan giữa sự bộc lộ của một số dấu ấn hóa mô miễn dịch (CD44, CXCL12, AGR2...) với tiên lượng ung thư thực quản.</li> <li>- Báo cáo kết quả chuyển giao kỹ thuật hóa mô miễn dịch trong tiên lượng ung thư thực quản tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông.</li> </ul>	Học viện Quân y	Bệnh viện Đa khoa Hà Đông

*plg*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
34	Nghiên cứu ứng dụng gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau trong cấp cứu chấn thương chi thể ở một số bệnh viện trên địa bàn Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy trình gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau trong cấp cứu chấn thương chi thể.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả quy trình gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Xây dựng mô hình mẫu triển khai ứng dụng kỹ thuật gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau trong cấp cứu chấn thương chi thể ở một số bệnh viện Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình gây tê đám rối thần kinh cánh tay vị trí giữa các cơ bậc thang dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Quy trình gây tê đám rối thần kinh cánh tay vị trí trên xương đòn dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Quy trình gây tê thần kinh đùi dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Quy trình gây tê thần kinh hông to dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả của 04 quy trình gây tê dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Báo cáo mô hình triển khai ứng dụng kỹ thuật gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm ở một số bệnh viện Hà Nội.</li> </ul>	Bệnh viện Quân y 103	Bệnh viện Đa khoa Xanh pôn
35	Thực trạng chiều cao, một số yếu tố liên quan và đề xuất giải pháp cải thiện chiều cao của thanh niên Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng chiều cao của thanh niên Hà Nội 18 tuổi (2018).</li> <li>- Xác định một số yếu tố liên quan đến sự phát triển chiều cao của thanh niên Hà Nội 18 tuổi.</li> <li>- Đề xuất giải pháp cải thiện chiều cao của thanh niên Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng chiều cao của thanh niên Hà Nội 18 tuổi (2018).</li> <li>- Báo cáo xác định một số yếu tố liên quan đến sự phát triển chiều cao của thanh niên Hà Nội 18 tuổi.</li> <li>- Một số giải pháp cải thiện chiều cao của thanh niên Hà Nội.</li> </ul>	Sở Y tế Hà Nội	Sở Y tế Hà Nội
36	Xây dựng hệ thống hỗ trợ chẩn đoán, tư vấn bệnh răng miệng trên nền tảng thiết bị di động và ứng dụng tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kho dữ liệu về 5 nhóm bệnh lý răng miệng phổ biến.</li> <li>- Xây dựng phần mềm hỗ trợ chẩn đoán, tư vấn bệnh răng miệng trên nền tảng thiết bị di động Android và iOS.</li> <li>- Triển khai thử nghiệm tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho dữ liệu về 5 nhóm bệnh lý răng miệng phổ biến, mỗi nhóm bệnh tối thiểu 500 hình ảnh.</li> <li>- Phần mềm hỗ trợ chẩn đoán, tư vấn bệnh răng miệng trên nền tảng thiết bị di động Android và iOS, tính năng phần mềm: quản lý hồ sơ cá nhân; hỗ trợ chẩn đoán, tư vấn điều trị cho bác sỹ và bệnh nhân; trao đổi thông tin bác sỹ - bác sỹ, bác sỹ - bệnh nhân; tính bảo mật cao; dễ sử dụng; độ chính xác cao.</li> <li>- Báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> </ul>	Đại học Y Hà Nội	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba
<b>Chương trình 01C-09: Môi trường và tài nguyên (5 đề tài)</b>					
37	Nghiên cứu xử lý vi khuẩn, nấm mốc trong môi trường không khí bằng ozone ứng dụng tại cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, chế tạo được hệ thống thiết bị khử vi khuẩn, nấm mốc bằng ozone.</li> <li>- Xác định được điều kiện kỹ thuật phù hợp đạt hiệu quả khử khuẩn đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Y tế.</li> <li>- Xây dựng được quy trình công nghệ khử khuẩn bằng ozone và tài liệu kỹ thuật vận hành thiết bị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thiết bị khử vi khuẩn, nấm mốc bằng ozone. Công suất phát ozone: 15-25 g/h; tự động khống chế nồng độ ozone; có máy báo và khử ozone thừa; đảm bảo an toàn môi trường và hiệu quả xử lý.</li> <li>- TCCS của thiết bị, kèm theo: phiếu kiểm định (thiết bị) và kiểm nghiệm (chất lượng không khí) của phòng thí nghiệm được công nhận; hướng dẫn kỹ thuật vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.</li> <li>- Quy trình công nghệ khử vi khuẩn, nấm mốc bằng ozone ứng dụng tại cơ sở y tế.</li> <li>- Báo cáo kết quả thử nghiệm trong phòng không có người tại 1 cơ sở y tế.</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường của thiết bị.</li> </ul>	Bệnh viện Đa Khoa Hà Đông	Bệnh viện Đa Khoa Hà Đông và các cơ sở y tế thuộc Sở Y tế Hà Nội

150

BE

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
38	Nghiên cứu chế tạo hệ phụ gia thân thiện môi trường cho bê tông xi măng không xyanua	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được thành phần của hệ dung dịch mạ kẽm đang sử dụng tại Việt Nam.</li> <li>- Chế tạo được hệ phụ gia và xác định được thông số công nghệ, đặc tính và độ bền của hệ phụ gia chế tạo được.</li> <li>- Ứng dụng trên dây chuyền mạ tại 2 cơ sở ứng dụng (1 cơ sở quy mô công nghiệp và 1 cơ sở quy mô làng nghề).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ phụ gia: đảm bảo độ bóng, độ phân bố, bền hóa học và bền điện hóa. Chất lượng tương đương với hàng nhập ngoại và giá thành giảm 10%.</li> <li>- Quy trình công nghệ chế tạo hệ phụ gia.</li> <li>- TCCS của hệ phụ gia: bao gồm công thức, phiếu kiểm nghiệm và hướng dẫn sử dụng.</li> <li>- Báo cáo kết quả thử nghiệm tại 2 đơn vị ứng dụng.</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường của hệ phụ gia chế tạo được.</li> </ul>	Viện Kỹ thuật Nhiệt đới – Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Sở Công thương Hà Nội
39	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ xử lý nước rỉ rác trên địa bàn thành phố Hà Nội ứng dụng phương pháp nội điện phân và các kỹ thuật khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế tạo vật liệu nội điện phân xử lý được các thành phần ô nhiễm trong nước rỉ rác;</li> <li>- Xác lập và hoàn thiện được quy trình công nghệ xử lý nước rỉ rác trên cơ sở kết hợp phương pháp nội điện phân và các kỹ thuật khác đáp ứng quy định xả thải theo QCVN 25:2009/BTNMT (cột B2) và QCVN 40:2011/BTNMT;</li> <li>- Xây dựng và vận hành hiệu quả mô hình xử lý nước thải thử nghiệm quy mô 30-50 m<sup>3</sup>/ngày theo công nghệ được xác lập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu nội điện phân (khối lượng đủ để nghiên cứu và vận hành mô hình).</li> <li>- Mô hình xử lý nước rác ngoài thực tiễn công suất 30-50 m<sup>3</sup>/ngày. Đầu vào là nước rỉ rác tại đơn vị ứng dụng thử nghiệm và đầu ra đạt QCVN 25:2009/BTNMT (cột B2) tại 4 chỉ tiêu (BOD<sub>5</sub>, COD, tổng nitơ, amoni), các chỉ tiêu khác đạt QCVN 40:2011/BTNMT. Chi phí xử lý (bao gồm cả khấu hao thiết bị) giảm 10% so với các công nghệ đang sử dụng (không vượt quá chi phí xử lý mà thành phố đang chi trả cho các Trạm xử lý nước rác hiện nay).</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của vật liệu nội điện phân.</li> <li>- Thuyết minh kỹ thuật của mô hình xử lý nước thải công suất 30-50 m<sup>3</sup>/ngày bao gồm: các phiếu kiểm định thiết bị, kiểm nghiệm thông số nước thải đầu vào, đầu ra; Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật vận hành mô hình và chuyển giao công nghệ cho đơn vị ứng dụng.</li> <li>- Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu nội điện phân.</li> <li>- Quy trình công nghệ xử lý nước rỉ rác trên cơ sở kết hợp phương pháp nội điện phân và các kỹ thuật khác, đáp ứng quy định xả thải theo QCVN 25:2009/BTNMT (cột B2) tại 4 chỉ tiêu (BOD<sub>5</sub>, COD, tổng nitơ, amoni), các chỉ tiêu khác theo QCVN 40:2011/BTNMT.</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường của mô hình.</li> </ul>	Viện Hóa học vật liệu – Viện KH&CN quân sự	Khu xử lý rác trên địa bàn Hà Nội (Nam Sơn, Xuân Sơn ...)
40	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm thiết bị làm sạch không khí ứng dụng công nghệ lọc ướt và xúc tác quang hóa TiO <sub>2</sub> biến tính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất được vật liệu xúc tác quang hóa TiO<sub>2</sub> biến tính có hiệu quả trong việc phân hủy chất hữu cơ bay hơi.</li> <li>- Sản xuất được dung dịch hấp thụ có khả năng xử lý được bụi, khí axit và vi khuẩn trong không khí.</li> <li>- Chế tạo được thiết bị làm sạch không khí được ứng dụng trong y tế và dân dụng.</li> <li>- Khảo nghiệm thiết bị tại 1 cơ sở y tế và 1 phòng thí nghiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu xúc tác quang hóa TiO<sub>2</sub> biến tính đạt hiệu quả trong việc xử lý chất hữu cơ bay hơi.</li> <li>- Dung dịch hấp thụ bụi, khí axit và vi khuẩn trong không khí.</li> <li>- Thiết bị làm sạch không khí tích hợp xử lý bụi đạt quy chuẩn hiện hành về môi trường không khí (trong đó có PM 2,5 và VOCs).</li> <li>- TCCS vật liệu xúc tác quang hóa TiO<sub>2</sub> biến tính.</li> <li>- Thuyết minh kỹ thuật thiết bị làm sạch không khí tích hợp xử lý bụi, kèm theo phiếu kiểm định thiết bị, kiểm nghiệm chất lượng không khí xung quanh và hướng dẫn kỹ thuật vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.</li> <li>- Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu vật liệu xúc tác quang hóa TiO<sub>2</sub> biến tính; Quy trình công nghệ chế tạo dung dịch hấp thụ; Quy trình công nghệ chế tạo thiết bị làm sạch không khí tích hợp xử lý bụi.</li> <li>- Báo cáo khảo nghiệm thiết bị kèm đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường.</li> </ul>	Trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội	Bệnh viện Mắt Hà Nội và các Cơ sở y tế khác

*Ưng*

*4/2*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
41	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ xử lý nước thải của các cơ sở sản xuất dược phẩm, thuốc thú y trên địa bàn Hà Nội (Đề tài yêu cầu đối ứng kinh phí)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, phân loại và đánh giá được hệ thống xử lý nước thải các cơ sở sản xuất dược phẩm, thuốc thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện dây chuyền công nghệ xử lý nước thải sản xuất dược phẩm, thuốc thú y đáp ứng điều kiện xả thải kết hợp thu hồi được chất có giá trị trong nước thải quy mô thí nghiệm 50-100 lít/ngày.</li> <li>- Thiết kế, lắp đặt hệ thống thiết bị thử nghiệm để xử lý nước thải kết hợp thu hồi được chất có giá trị đảm bảo quy chuẩn môi trường cho 1 cơ sở sản xuất dược phẩm hoặc thuốc thú y, quy mô 5-10 m<sup>3</sup>/ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khảo sát hệ thống xử lý nước thải các cơ sở sản xuất dược phẩm, thuốc thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội:</li> <li>Nội dung khảo sát: cơ sở có hệ thống xử lý nước thải (đảm bảo yêu cầu, không đảm bảo yêu cầu xả thải vào môi trường hoặc trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp); Không có hệ thống xử lý nước thải; Các khâu sản xuất có thể thu hồi được chất có giá trị trong đó.</li> <li>- Hệ thống xử lý nước thải hoàn thiện kết hợp thu hồi được chất có giá trị quy mô 50-100 lít/ngày; Nước thải sau xử lý đảm bảo mức A của QCVN 40:2011/BTNMT, trong đó một số dư lượng kháng sinh không có trong QCVN 40:2011/BTNMT phải được đánh giá không nguy hại với hệ sinh thái.</li> <li>- Hệ thống thiết bị xử lý nước thải thử nghiệm tại cơ sở sản xuất dược phẩm hoặc thuốc thú y quy mô 5-10 m<sup>3</sup>/ngày; chất lượng nước thải sau xử lý tối thiểu đạt mức B - QCVN 40:2011/BTNMT.</li> <li>- Quy trình công nghệ xử lý nước thải dược phẩm hoặc thuốc thú y kết hợp thu hồi được chất có giá trị đảm bảo quy chuẩn môi trường quy mô 5-10 m<sup>3</sup>/ngày.</li> <li>- Thuyết minh kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải dược phẩm hoặc thuốc thú y kết hợp thu hồi được chất có giá trị đảm bảo quy chuẩn môi trường quy mô 5-10 m<sup>3</sup>/ngày, bao gồm: các phiếu kiểm định thiết bị, kiểm nghiệm thông số nước thải đầu vào, đầu ra; Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật vận hành mô hình và chuyển giao công nghệ cho đơn vị ứng dụng.</li> <li>- Báo cáo đánh giá chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật của hệ thống.</li> </ul>	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Sở Tài nguyên Môi trường + Cơ sở sản xuất dược phẩm hoặc thuốc thú y
<i>Chương trình 01X-10: Quản lý kinh tế - Xã hội (7 đề tài)</i>					
42	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn Thủ đô trong đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.	Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng chất lượng hoạt động công đoàn thời gian qua; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn Thủ đô trong đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động trong giai đoạn hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan.</li> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng hoạt động, chất lượng hoạt động của các tổ chức công đoàn trong đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động; những vấn đề đặt ra</li> <li>- Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động tổ chức công đoàn trong đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.</li> <li>- Bộ tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác công đoàn trong việc đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.</li> <li>- Báo cáo đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn Thủ đô trong đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.</li> <li>- Bản kiến nghị với các cấp, ngành liên quan.</li> </ul>	Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội	Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten initials*



TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
43	Giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.</li> <li>- Đánh giá đúng thực trạng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn; những yếu tố ảnh hưởng và những vấn đề đặt ra.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn Hà Nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn.</li> <li>- Báo cáo và các sản phẩm của đề tài chứng minh được lợi ích đem lại cho nhà nước, người sản xuất, người tiêu thụ... khi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội
44	Giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất các giải pháp có căn cứ khoa học, bám sát yêu cầu phát triển nông nghiệp đô thị của Hà Nội nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để tăng dần tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp sử dụng công nghệ cao, gia tăng tỷ suất hàng hóa và nâng cao đời sống người dân, góp phần sử dụng hiệu quả diện tích đất nông nghiệp, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển KT-XH của thành phố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo một số vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài.</li> <li>- Báo cáo phân tích kết quả thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp của thành phố Hà Nội trong thời gian qua, những yếu tố tác động và nguyên nhân</li> <li>- Báo cáo phân tích tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Hà Nội và khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, những nhân tố ảnh hưởng.</li> <li>- Báo cáo đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao của Hà Nội trong thời gian tới, các điều kiện và lộ trình thực hiện.</li> <li>- Các kết quả và sản phẩm luận chứng chứng minh rằng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao làm tăng hiệu quả phát triển nông nghiệp Hà Nội</li> </ul>	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội
45	Thực trạng, giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2030.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hiệu quả hoạt động doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo</li> <li>- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo</li> <li>- Đánh giá thực trạng các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua, hiệu quả hoạt động và những vấn đề đặt ra</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Hà Nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài</li> <li>- Báo cáo đánh giá đúng thực trạng các doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua, hiệu quả hoạt động và những vấn đề đặt ra</li> <li>- Cơ sở khoa học và bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo</li> <li>- Đề xuất các giải pháp chủ yếu phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2030.</li> <li>- Bản kiến nghị và lộ trình thực hiện.</li> </ul>	Viện Đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội; Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ TP Hà Nội

*Handwritten signature*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
46	Nghiên cứu xây dựng mô hình sinh kế bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng có căn cứ khoa học mô hình sinh kế bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội</li> <li>- Đề xuất các giải pháp và những điều kiện thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở khoa học và mô hình sinh kế bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu phù hợp với vùng nông thôn ven đô Hà Nội.</li> <li>- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tính bền vững của mô hình sinh kế bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu.</li> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng mô hình sinh kế tại địa bàn nông thôn Hà Nội hiện nay, những yếu tố ảnh hưởng và tác động.</li> <li>- Danh mục cơ sở dữ liệu nguồn lực địa phương.</li> <li>- Cẩm nang hướng dẫn để người dân thực hiện.</li> <li>- Các giải pháp và điều kiện để thực hiện.</li> <li>- Bản kiến nghị với các cấp, ngành liên quan.</li> </ul>	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	UBND huyện Ứng Hòa; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội
47	Thực trạng và các giải pháp nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục ở nữ giới trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan, khái niệm, những biểu hiện</li> <li>- Đánh giá đúng thực trạng vấn đề quấy rối tình dục ở nữ giới trên địa bàn thành phố Hà Nội, những nguy cơ và vấn đề đặt ra.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục ở nữ giới trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Xây dựng bộ tài liệu về kỹ năng phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục ở nữ giới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề nghiên cứu của đề tài.</li> <li>- Báo cáo phân tích đúng thực trạng quấy rối tình dục ở nữ giới trên địa bàn thành phố Hà Nội; thực trạng phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục ở nữ giới, nguy cơ và những vấn đề đặt ra</li> <li>- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục ở nữ giới trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với các lứa tuổi</li> <li>- Bộ tài liệu về kỹ năng phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục ở nữ giới phù hợp với đặc điểm lứa tuổi</li> <li>- Bản kiến nghị với các cấp, ngành liên quan.</li> </ul>	Trường Trung cấp công nghệ và quản trị kinh doanh Hà Nội	Sở Lao động, thương binh và xã hội Hà Nội
48	Nghiên cứu hệ thống dịch vụ xã hội dành cho người dân khu vực nông thôn của thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài</li> <li>- Đánh giá đúng thực trạng hệ thống dịch vụ xã hội dành cho người dân khu vực nông thôn của thành phố Hà Nội giai đoạn vừa qua</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển hệ thống dịch vụ xã hội dành cho người dân khu vực nông thôn của thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo một số vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài.</li> <li>- Bộ tiêu chí đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ xã hội cho người dân vực nông thôn của thành phố Hà Nội.</li> <li>- Báo cáo đánh giá đúng thực trạng cung cấp dịch vụ xã hội và tiếp cận cho người dân nông thôn của thành phố Hà Nội trong thời gian qua.</li> <li>- Báo cáo đề xuất các giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển hệ thống dịch vụ xã hội dành cho người dân khu vực nông thôn của thành phố Hà Nội; nội dung và các điều kiện để thực hiện.</li> <li>- Bản kiến nghị với các cấp, ngành liên quan.</li> <li>- Các kết quả và sản phẩm phân tích đầy đủ sự biến đổi về loại hình dịch vụ, các hình thức cung ứng, tiếp cận và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho người dân nông thôn của thành phố Hà Nội</li> </ul>	Viện Dân số Gia đình và Trẻ em	Sở Lao động, thương binh và xã hội Hà Nội

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
<b>Chương trình 01X-11: Xây dựng hệ thống chính trị - An ninh quốc phòng (4 đề tài)</b>					
49	Nghiên cứu giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.	Trên cơ sở làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa.</li> <li>- Dự báo được mức độ và nguy cơ của thảm họa; nội dung của việc ứng phó, phòng ngừa, khắc phục hậu quả thảm họa (làm rõ các yếu tố cấu thành của công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả thảm họa).</li> <li>- Đề xuất giải pháp để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa trên địa bàn Hà Nội</li> <li>- Đề xuất các phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.</li> <li>- Bản kiến nghị với các cấp, ngành liên quan.</li> </ul>	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Bộ Tư lệnh Thủ đô; Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Hà Nội; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội
50	Vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng và giải pháp.	Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp giai đoạn hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan</li> <li>- Cơ sở khoa học và bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp</li> <li>- Báo cáo đánh giá đúng thực trạng và chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay, yêu cầu và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội</li> <li>- Bộ tài liệu bồi dưỡng về giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội</li> <li>- Bản kiến nghị với các cấp, ngành liên quan.</li> </ul>	Đảng ủy các Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội	Đảng ủy các Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội; Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội
51	Hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội trong giai đoạn hiện nay	Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội phù hợp với tình hình mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài</li> <li>- Cơ sở khoa học và bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội</li> <li>- Báo cáo phân tích đánh giá đúng thực trạng giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội, kết quả và những vấn đề đặt ra.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội phù hợp với tình hình mới</li> <li>- Tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác đoàn, công tác giáo dục chính trị ở các trường đại học, cao đẳng Hà Nội.</li> <li>- Bản kiến nghị với các cấp, ngành liên quan.</li> </ul>	Đảng ủy khối Các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	Đảng ủy khối Các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

*Handwritten signature and initials*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
52	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” trên địa bàn Hà Nội hiện nay.	Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng hoạt động “thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt”, chỉ rõ những vấn đề đặt ra; đề xuất các giải pháp nhằm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” trên địa bàn Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ một số vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài.</li> <li>- Đánh giá đúng thực trạng hoạt động “thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” trên địa bàn Hà Nội trong thời gian qua, chỉ ra được những mặt được, chưa được và nguyên nhân; sự tác động đến đời sống xã hội.</li> <li>- Danh mục hệ thống danh sách các Đền, Phủ, Điện; các ông/bà đồng...</li> <li>- Đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” trên địa bàn Hà Nội.</li> <li>- Bản kiến nghị và qui chế quản lý và những vấn đề liên quan.</li> </ul>	Hội Di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội	Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội; Ban Tôn giáo thành phố Hà Nội
<b>Chương trình 01X-12: Giáo dục đào tạo - Văn hóa - Thể thao (10 đề tài)</b>					
53	Nghiên cứu triển khai đào tạo ngành Toán ứng dụng tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhằm tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống ngành đào tạo tại nhà trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản lý thuyết về đào tạo ngành Toán ứng dụng.</li> <li>- Đánh giá thực trạng triển khai và nhu cầu đào tạo ngành Toán ứng dụng tại các trường Đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua.</li> <li>- Đề xuất được chương trình đào tạo ngành Toán ứng dụng và phương án triển khai thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng triển khai và nhu cầu đào tạo ngành Toán ứng dụng tại các trường Đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua.</li> <li>- Đề xuất chương trình đào tạo ngành Toán ứng dụng và phương án triển khai thực hiện (so sánh chương trình đào tạo và định hướng chương trình đặc thù Hà Nội, nhấn mạnh các nội dung liên quan CM 4.0, Smart city nghĩa là có sự kết nối với công nghệ thông tin).</li> <li>- Triển khai thử nghiệm chương trình đào tạo ngành Toán ứng dụng tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội.</li> </ul>	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
54	Nghiên cứu đề xuất phương án giáo dục khởi nghiệp tại các trường THPT của Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản lý thuyết về giáo dục khởi nghiệp (khởi nghiệp, giáo dục khởi nghiệp...)</li> <li>- Đánh giá được những vấn đề thực tiễn liên quan đến khởi nghiệp và khả năng triển khai giáo dục khởi nghiệp tại các trường THPT của Hà Nội.</li> <li>- Đề xuất được các phương án giáo dục khởi nghiệp cho học sinh tại các trường THPT của Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo một số vấn đề cơ bản lý thuyết về giáo dục khởi nghiệp.</li> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá được những vấn đề thực tiễn liên quan đến khởi nghiệp (hiệu quả vận dụng bước đầu của một số chương trình giáo dục khởi nghiệp; kinh nghiệm quốc tế của các nước, các trường ngoài công lập); đánh giá được khả năng triển khai giáo dục khởi nghiệp tại các trường THPT của Hà Nội.</li> <li>- Bản đề xuất các phương án giáo dục khởi nghiệp cho học sinh tại các trường THPT của Hà Nội (chương trình, đội ngũ, điều kiện triển khai...).</li> </ul>	Viện Đào tạo Bồi dưỡng Cán bộ quản lý	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

10/10

10/10

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
55	Xây dựng mô hình kết nối việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp cao đẳng và đại học ở Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được những yếu tố lí luận cơ bản liên quan tới việc làm của người tốt nghiệp có trình độ cao đẳng và đại học; mô hình kết nối việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng có việc làm và không có việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp các cao đẳng, đại học trên địa bàn Hà Nội và thực trạng của những giải pháp kết nối việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.</li> <li>- Xây dựng và thử nghiệm bước đầu mô hình kết nối việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp cao đẳng và đại học ở Hà Nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo một số vấn đề cơ bản lý thuyết về những yếu tố lí luận cơ bản liên quan tới việc làm của người tốt nghiệp có trình độ cao đẳng và đại học; mô hình kết nối việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.</li> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá được có việc làm và không có việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp cao đẳng, đại học trên địa bàn Hà Nội và thực trạng của những giải pháp kết nối việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp cao đẳng và đại học ở Hà Nội.</li> </ul>	Viện Khoa học Lao động và Xã hội	Sở Lao động, thương binh và xã hội Hà Nội
56	Đề xuất phương án dạy học Blended learning đối với các môn hóa học và sinh học ở trường THPT Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ một số yếu tố lý thuyết về phương án dạy học Blended learning trong các môn hóa học và sinh học ở trường THPT Hà Nội.</li> <li>- Phân tích thực trạng sử dụng Blended learning trong các môn hóa học và sinh học ở trường THPT Hà Nội và nhu cầu, sự sẵn sàng sử dụng phương án dạy học trong các môn hóa học và sinh học.</li> <li>- Đề xuất được phương án dạy học Blended learning cho 02 môn hóa học, sinh học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng sử dụng Blended learning trong các môn hóa học và sinh học ở trường THPT Hà Nội và nhu cầu, sự sẵn sàng sử dụng phương án dạy học trong các môn hóa học và sinh học.</li> <li>- Thử nghiệm phương án dạy học trong các môn hóa học và sinh học tại một số trường THPT trên địa bàn Hà Nội.</li> <li>- Đề xuất được phương án dạy học Blended learning cho 02 môn hóa học, sinh học.</li> </ul>	Trung tâm Nghiên cứu nhân chủng và phát triển Trí tuệ - Trường Đại học Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
57	Nghiên cứu xây dựng tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên THCS về đánh giá năng lực của học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được những yếu tố lí luận cơ bản liên quan tới đánh giá năng lực của người học và những năng lực cốt lõi của giáo viên THCS đối với nhiệm vụ đánh giá năng lực của học sinh.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng năng lực của học sinh trong các nhà trường THCS của Hà Nội và thực trạng các chương trình và tài liệu bồi dưỡng giáo viên THCS về đánh giá năng lực.</li> <li>- Đề xuất được chương trình và các giải pháp bồi dưỡng giáo viên THCS của Hà Nội về đánh giá năng lực của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về đánh giá năng lực; hệ thống năng lực của học sinh THCS.</li> <li>- Báo cáo đánh giá được thực trạng năng lực của học sinh trong các nhà trường THCS của Hà Nội và thực trạng các chương trình và tài liệu bồi dưỡng giáo viên THCS về đánh giá năng lực.</li> <li>- Tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên THCS về đánh giá năng lực của học sinh (các kỹ thuật đánh giá và hình thức đánh giá).</li> <li>- Đăng tải bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

*Handwritten signature*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
58	Nghiên cứu giải pháp bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giáo viên giáo dục công dân của Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ sở lý luận: Các phẩm chất năng lực của giáo viên dạy giáo dục công dân; nội dung chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực...</li> <li>- Đánh giá thực trạng bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giáo viên giáo dục công dân của Hà Nội.</li> <li>- Đề xuất phương án bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giáo dục công dân của Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng về nhu cầu và các chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giáo viên giáo dục công dân của Hà Nội.</li> <li>- Đề xuất phương án bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giáo dục công dân của Hà Nội (nội dung, hình thức tổ chức, điều kiện).</li> </ul>	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Trung tâm bồi dưỡng giáo viên Hà Nội
59	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp trước những bất cập về cơ cấu và số lượng của giáo viên THCS ngoại thành Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận về cơ cấu giáo viên và tác động đến chất lượng dạy học THCS, trong đó gắn kết với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.</li> <li>- Phân tích thực trạng về cơ cấu và số lượng của giáo viên THCS ngoại thành Hà Nội.</li> <li>- Đề xuất giải pháp qui hoạch, đào tạo và chính sách sử dụng giáo viên THCS ngoại thành Hà Nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng về cơ cấu và số lượng của giáo viên THCS ngoại thành Hà Nội.</li> <li>- Đề xuất phương án qui hoạch, đào tạo và chính sách sử dụng giáo viên THCS ngoại thành Hà Nội; xây dựng phần mềm quản lý nhân sự.</li> </ul>	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
60	Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao của Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, làm rõ các tiêu chí xác định nguồn nhân lực du lịch và hiện trạng nguồn du lịch chất lượng cao của Hà Nội.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao của Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao của Hà Nội.</li> <li>- Xây dựng bộ tiêu chí xác định nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao của Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</li> </ul>	Sở Du lịch Hà Nội	Sở Du lịch Hà Nội; UBND Quận Hoàn Kiếm; Phòng Văn hóa - Thông tin các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Hà Nội
61	Tục "kết chạ" của người Việt vùng nông thôn ngoại thành Hà Nội trong xã hội đương đại.	Phân tích, chỉ rõ thực trạng của tục "kết chạ" của người Việt vùng nông thôn ngoại thành Hà Nội trong xã hội đương đại. Từ đó đề xuất các giải pháp giữ gìn và phát huy loại hình văn hóa này.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích, chỉ rõ thực trạng của tục "kết chạ" của người Việt vùng nông thôn ngoại thành Hà Nội trong xã hội đương đại (đặc biệt là vai trò, chức năng của thực hành văn hóa "kết chạ" trong việc tạo dựng mạng lưới, vốn xã hội cũng như phát huy nội lực của các cộng đồng trong phát triển bền vững cho khu vực nông thôn Hà Nội).</li> <li>- Đề xuất các giải pháp giữ gìn và phát huy tục "kết chạ" của người Việt vùng nông thôn ngoại thành Hà Nội.</li> </ul>	Tạp chí Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Sở Du lịch Hà Nội; Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội
62	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên THCS dạy chương trình giáo dục công dân toàn cầu của Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ sở lý luận về công dân toàn cầu.</li> <li>- Phân tích thực trạng về giáo dục công dân toàn cầu hiện nay; kết nối với chương trình giáo dục mới; Đánh giá đội ngũ giáo viên.</li> <li>- Đề xuất Phương án chuẩn bị đội ngũ giáo viên THCS dạy chương trình giáo dục công dân toàn cầu cho Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng về chương trình giáo dục công dân toàn cầu.</li> <li>- Đề xuất phương án chuẩn bị đội ngũ giáo viên cho Hà Nội (chương trình, hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kỹ thuật, đánh giá...).</li> </ul>	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM</b>				
	<i>Chương trình 01C-01: Công nghệ công nghiệp (03 dự án)</i>				
1	Hoàn thiện, thiết kế chế tạo và ứng dụng thiết bị bón phân viên nén nhà chậm lắp trên máy cấy có sẵn loại 4 hàng và 6 hàng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm chủ được thiết kế, chế tạo thiết bị bón phân, rải phân.</li> <li>- Chế tạo được tổ hợp máy cấy, bón phân hoạt động đồng bộ, ổn định trong điều kiện các vùng ngoại thành Hà Nội.</li> <li>- Đảm bảo hiệu quả kinh tế và ứng dụng vào sản xuất lúa khu vực ngoại thành Hà Nội.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có đầy đủ các bộ hồ sơ kỹ thuật và hoàn thiện thiết kế, chế tạo thiết bị bón phân viên nén nhà chậm.</li> <li>2. Chế tạo và ứng dụng thành công 100 thiết bị rải phân viên nén nhà chậm thích hợp với loại máy cấy 4 hàng và 6 hàng.</li> <li>3. Được ứng dụng trên diện tích 300ha ứng với 3 địa điểm khác nhau. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất tối thiểu: Chất lượng bón phân đáp ứng được các yêu cầu về nông học của cây lúa.</li> <li>- Độ đồng đều &gt;90%, độ sâu 5-10cm.</li> </ul> </li> <li>4. Bộ tài liệu hướng dẫn lắp đặt, sử dụng máy và báo cáo vận hành thử nghiệm.</li> <li>5. Thuyết minh kỹ thuật của máy kèm phiếu kiểm định.</li> </ol>	Công ty TNHH công nghệ phát triển nông nghiệp xanh (doanh nghiệp KH&CN)	Các địa phương áp dụng mạ khay, máy cấy (Phú Xuyên, Phúc Thọ, Đan Phượng, Hoài Đức,)
2	Hoàn thiện thiết kế, ứng dụng và chế tạo hệ thống thiết bị hạ thủy phần mật ong tại vùng nuôi ong nội Thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm chủ được thiết kế và chế tạo được một bộ thiết bị hạ thủy phần mật ong theo nguyên lý kiểu bom nhiệt.</li> <li>- Ứng dụng có hiệu quả tại vùng nuôi ong nội tại Thành phố Hà Nội</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ hồ sơ hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo được một hệ thống thiết bị hạ thủy phần mật ong nội.</li> <li>2. Một hệ thống thiết bị hạ thủy phần mật ong theo nguyên lý kiểu bom nhiệt với các chỉ tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất 150kg/mê.</li> <li>- Công suất tối đa 3KW.</li> <li>- Tốc độ giảm thủy phần tối thiểu 1,5%/giờ</li> <li>- Nhiệt độ sấy <math>\leq 42^{\circ}\text{C}</math>.</li> </ul> </li> <li>3. Sản lượng: 2000kg mật ong có các chỉ tiêu đạt và vượt tiêu chuẩn Việt Nam.</li> <li>4. Đào tạo, tập huấn: 20 công nhân sử dụng thành thạo thiết bị.</li> <li>5. Tiêu chuẩn cơ sở của mật ong kèm phiếu kiểm nghiệm.</li> </ol>	Viện Chăn nuôi - Bộ NN và PTNT	UBND Huyện Ba Vì
3	Hoàn thiện công nghệ, thiết kế lắp đặt dây chuyền sản xuất nắm hương và nắm linh chi theo hướng công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm chủ được công nghệ sản xuất nắm linh chi và nắm hương.</li> <li>- Thiết kế và lắp đặt 02 dây chuyền sản xuất nắm hương và nắm linh chi.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ quy trình công nghệ chuẩn sản xuất, chế biến và bảo quản nắm hương và nắm linh chi.</li> <li>2. Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở đánh giá chất lượng sản phẩm.</li> <li>3. 01 dây chuyền sản xuất nắm hương khô tối thiểu: 1 tấn/năm.</li> <li>4. 01 dây chuyền sản xuất nắm linh chi khô tối thiểu: 1 tấn/năm. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây chuyền sản xuất nắm hương và nắm linh chi được điều khiển tự động hóa về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, oxy.</li> <li>- Hiệu quả kinh tế kỹ thuật: Tăng tối thiểu 10% so với công nghệ cũ.</li> </ul> </li> </ol>	HTX nắm Nghĩa Minh (huyện Đan Phượng)	UBND các huyện Đan Phượng, Ba Vì, Thanh Trì và các cơ sở sản xuất nắm trên địa bàn Hà Nội

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
<b>Chương trình 01C-02: Tự động hóa - Điện - Điện tử viễn thông (01 dự án)</b>					
4	Ứng dụng công nghệ IoT vào xây dựng trang trại trồng trọt nông nghiệp công nghệ cao.	<p>- Mô hình trang trại thông minh trồng rau quả sạch, ứng dụng IoT vào xây dựng hệ thống tự động hóa quy trình sản xuất nông sản sạch. Hệ thống còn có thể lưu trữ, kiểm tra, giám sát các thông số môi trường, phân bón và điều khiển từ xa, giám sát quy trình sản xuất từ nước ngoài, hướng đến các tiêu chuẩn xuất khẩu (Nhật Bản).</p> <p>- Số hóa quy trình sản xuất nông nghiệp đối với từng loại cây trồng và quy trình kiểm tra, giám sát.</p>	<p>- 01 mô hình trang trại thông minh quy mô 1000 m<sup>2</sup> diện tích nhà kính và 1000 m<sup>2</sup> diện tích nhà lưới có tích hợp mạng cảm biến các thông số môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, độ PH... trồng 5 loại rau, củ quả theo phương pháp hữu cơ:</p> <p>+ Cà chua chất lượng cao, thời gian sinh trưởng đến khi thu hoạch là 90 ngày, thu hoạch liên tục trong 70 ngày, năng suất 4,2 tấn/1000m<sup>2</sup>;</p> <p>+ Rau Cải chíp, thu hoạch sau 45 ngày, năng suất 250 kg/360m<sup>2</sup>;</p> <p>+ Rau Cải ngọt, thu hoạch sau 45 ngày, năng suất 275 kg/360m<sup>2</sup>;</p> <p>+ Dưa chuột, thời gian sinh trưởng đến khi thu hoạch 40 ngày, thu hoạch trong 30 ngày, năng suất 3,5 tấn/1000m<sup>2</sup>;</p> <p>+ Cải bắp, thu hoạch sau 90 ngày, năng suất đạt 1 tấn/360m<sup>2</sup>.</p> <p>- 01 Hệ thống quản lý trang trại ứng dụng công nghệ IoT với các chức năng chính như sau:</p> <p>+ Thu thập, lưu trữ và cập nhật các thông số về môi trường thông qua hệ thống mạng cảm biến;</p> <p>+ Có khả năng quản lý, theo dõi, giám sát và điều khiển từ xa thông qua ứng dụng trên điện thoại di động hoặc phần mềm quản lý trên máy tính;</p> <p>+ Tự động thực hiện công tác tưới tiêu đối với từng loại rau quả dựa trên các thông số môi trường;</p> <p>+ Điều khiển tự động hệ thống cung cấp ánh sáng phù hợp với từng thời kỳ sinh trưởng của từng loại cây trồng;</p> <p>+ Tự động gửi các thông tin cảnh báo về các thay đổi bất thường;</p> <p>+ Tích hợp giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông có khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</p> <p>- 01 bộ quy trình canh tác điện tử cho 5 ngoại rau;</p> <p>- 01 bộ tài liệu công nghệ hướng dẫn sử dụng, tùy biến, bảo trì hệ thống.</p>	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông - Bộ TTTT +UBND huyện Chương Mỹ	UBND huyện Chương Mỹ
<b>Chương trình 01C-05: Phát triển nông nghiệp (03 dự án)</b>					
5	Hoàn thiện quy trình sản xuất hạt lai F1 và ngô thương phẩm giống VS71 tại Hà Nội.	Hoàn thiện được quy trình sản xuất hạt lai F1 và ngô thương phẩm giống VS71 phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại Hà Nội.	<p>- Quy trình sản xuất hạt lai (được công nhận cấp cơ sở).</p> <p>- Quy trình thâm canh ngô thương phẩm (được công nhận cấp cơ sở).</p> <p>- 02 mô hình sản xuất hạt lai F1 đạt tiêu chuẩn chất lượng hạt giống, quy mô 05 ha/mô hình, sản xuất được 25 tấn hạt lai, hiệu quả kinh tế tăng 20%.</p> <p>- 02 mô hình sản xuất ngô thương phẩm, quy mô 30 ha/mô hình, hiệu quả kinh tế tăng 15% so với sản xuất đại trà.</p>	Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông	UBND huyện Sóc Sơn

*Thuy*

*Thuy*



TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
6	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ biofloc nuôi thâm canh cá rô phi thương phẩm trong ao trên địa bàn Hà Nội.	Ứng dụng công nghệ biofloc nuôi thâm canh cá rô phi thương phẩm trong ao có hiệu quả kinh tế cao tại Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình công nghệ biofloc nuôi cá rô phi thâm canh trong ao phù hợp với điều kiện của Hà Nội.</li> <li>- Mô hình nuôi cá rô phi thâm canh ứng dụng công nghệ biofloc, quy mô 3 ha tại 2 vùng của Hà Nội đạt năng suất <math>\geq 25</math> tấn/ha, cỡ cá <math>\geq 0,8</math> kg/con, tỷ lệ sống <math>\geq 85\%</math>, giảm hệ số thức ăn <math>\geq 15\%</math>.</li> <li>- Sổ tay hướng dẫn công nghệ biofloc nuôi cá rô phi thâm canh trong ao.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn ứng dụng công nghệ biofloc nuôi cá rô phi thâm canh trong ao đáp ứng nhu cầu của địa phương.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, Chi cục Thủy sản Hà Nội
7	Hoàn thiện quy trình nhân giống, trồng, thu hái, sơ chế và bảo quản cây khô tía ( <i>Ardisia gigantifolia</i> Stapf., 1906) theo tiêu chuẩn VietGap tại Hà Nội.	Hoàn thiện được quy trình nhân giống, trồng, thu hái, sơ chế và bảo quản cây khô tía để sản xuất được liệu theo tiêu chuẩn VietGap.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật nhân giống và trồng cây khô tía.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật thu hái, sơ chế và bảo quản lá khô tía.</li> <li>- Vườn ươm giống cây khô tía quy mô 1000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Mô hình trồng cây khô tía dưới tán rừng quy mô 3 ha, đạt sản lượng <math>\geq 4</math> tấn lá tươi/ha và mô hình trồng khô tía ở vườn hộ quy mô 2 ha, đạt sản lượng <math>\geq 5</math> tấn lá tươi/ha trong 3 năm trồng.</li> </ul>	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao kỹ thuật lâm sinh - Viện Nghiên cứu Lâm sinh	Phòng Kinh tế huyện Ba Vì, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Hội Đông y Huyện Ba Vì, HTX và người dân các xã Minh quang, Khánh Thượng, Ba Vì
<b>Chương trình 01C-06: Công nghệ sinh học (8 dự án)</b>					
8	Ứng dụng công nghệ nano để phát triển sản phẩm kết hợp curcuminoid tự nhiên và cao định chuẩn tam thất lên men hỗ trợ điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng	<p>* Mục tiêu chung: Sản xuất thử nghiệm được sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng curcuminoid tự nhiên và cao định chuẩn tam thất lên men.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được quy trình sản xuất cao định chuẩn tam thất lên men, theo hợp chất K.</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất phức hợp nano gồm curcuminoid và cao định chuẩn tam thất lên men.</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng chứa phức hợp nano gồm curcuminoid và cao định chuẩn tam thất lên men.</li> <li>- Ươm tạo được 1 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quy trình sản xuất cao tam thất lên men, định chuẩn theo hợp chất K quy mô 30 kg nguyên liệu/mé.</li> <li>2. Quy trình sản xuất phức hợp nano gồm curcuminoid và cao định chuẩn tam thất lên men quy mô 3 kg sản phẩm/mé.</li> <li>3. Quy trình sản xuất sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng chứa phức hợp nano gồm curcuminoid và cao định chuẩn tam thất lên men quy mô 10.000 lọ 20ml/mé.</li> <li>4. Tiêu chuẩn cơ sở của nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm.</li> <li>5. Báo cáo kết quả đánh giá độ ổn định của phức hợp nano và thành phẩm.</li> <li>6. Báo cáo đánh giá tính an toàn và tác dụng của thành phẩm trên mô hình viêm loét dạ dày - tá tràng.</li> <li>7. 10kg phức hợp nano chứa 2% curcuminoid và 5% - 10% cao định chuẩn tam thất lên men; 30.000 lọ thành phẩm đạt tiêu chuẩn cơ sở.</li> <li>8. Hồ sơ công bố về thực phẩm bảo vệ sức khỏe (có giấy tiếp nhận).</li> <li>9. Dự thảo hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ol>	Viện Dược liệu - Bộ Y tế.	Bệnh viện YHCT Hà Nội, các công ty sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
9	<p>Xây dựng mô hình chế biến thức ăn chăn nuôi bò thịt, gà và tôm nước ngọt sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp tại chỗ có bổ sung probiotics tự sản xuất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình công nghệ, xây dựng hệ thống thiết bị và sản xuất thức ăn chăn nuôi theo chuỗi khép kín cho bò thịt, gà và tôm nước ngọt từ nguồn nguyên liệu phế phụ phẩm nông nghiệp tại chỗ.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình công nghệ; xây dựng hệ thống thiết bị và sản xuất protiotics (để bổ sung vào thức ăn chăn nuôi) tại trang trại để sử dụng tại chỗ.</li> <li>- Xây dựng được mô hình chăn nuôi bò thịt, gà và tôm nước ngọt khép kín với trồng trọt và sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp tại chỗ.</li> <li>- Ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 Quy trình công nghệ: Quy trình công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi bò thịt, gà và tôm nước ngọt từ nguyên liệu phế phụ phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương, công suất 2 tấn/ngày; Quy trình công nghệ sản xuất probiotics để bổ sung vào thức ăn chăn nuôi từ các nguyên liệu tại chỗ, quy mô 50 - 100 lít/ngày, đạt mật độ tế bào sống từ 10<sup>9</sup>CFU/ml.</li> <li>- Sơ đồ nhà xưởng, dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn chăn nuôi cho bò thịt, gà và tôm nước ngọt từ phế phụ phẩm nông nghiệp; Sơ đồ nhà xưởng, dây chuyền thiết bị sản xuất probiotics tại chỗ phục vụ nhu cầu sử dụng của trang trại.</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của thức ăn chăn nuôi cho bò thịt, gà và tôm nước ngọt kèm Bộ phiếu kiểm nghiệm của Phòng thí nghiệm được công nhận.</li> <li>- Sản xuất 500 tấn thức ăn chăn nuôi đạt tiêu chuẩn cơ sở; 10 tấn chế phẩm probiotics để bổ sung vào thức ăn chăn nuôi đạt tiêu chuẩn cơ sở; 10 tấn thịt bò, 5 tấn thịt gà và 5 tấn tôm nước ngọt.</li> <li>- Mô hình chăn nuôi sạch theo hướng hữu cơ quy mô 50 con bò thịt, khoảng 3.000 con gà và 5 tấn tôm nước ngọt.</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sản xuất thức ăn chăn nuôi cho bò thịt, gà và tôm nước ngọt từ phế phụ phẩm nông nghiệp có bổ sung probiotics được sản xuất tại chỗ.</li> <li>- Đào tạo 15 công nhân và kỹ sư.</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình.</li> <li>- Dự thảo hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	<p>Công ty CP An Sinh</p>	<p>UBND các huyện Đan Phượng, Ba Vì</p>

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
10	Hoàn thiện qui trình sản xuất và ứng dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>Lecanicillium lecanii</i> trong phòng trừ rệp muội hại rau và cây ăn quả có múi tại Hà Nội	<p>* Mục tiêu chung: Sản xuất được thuốc trừ sâu sinh học từ bào tử nấm kí sinh côn trùng <i>Lecanicillium lecanii</i> có tác dụng phòng trừ rệp muội hại rau và cây ăn quả nhằm nâng cao chất lượng nông sản, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất rau quả và giảm thiểu việc sử dụng thuốc trừ sâu hoá học tại Hà Nội</p> <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được qui trình sản xuất thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>Lecanicillium lecanii</i> có tác dụng phòng trừ rệp muội qui mô sản xuất thử nghiệm (500 kg/m<sup>3</sup>), 10<sup>9</sup> bào tử /g.</li> <li>- Hoàn thiện qui trình sử dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>Lecanicillium lecanii</i> phòng trừ rệp muội trên cây rau (cải xanh, rau đậu), trên ăn quả có múi (cam canh, bưởi).</li> <li>- Xây dựng được 4 mô hình sử dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>Lecanicillium lecanii</i> phòng trừ rệp muội trên 2 loại cây rau (rau cải xanh, rau đống) và 2 loại cây ăn quả (bưởi, cam), &gt; 2 ha/mô hình. Hiệu lực phòng trừ rệp &gt; 70%, thời gian bảo quản 12 tháng.</li> <li>- Xây bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thuốc trừ sâu sinh học từ nấm <i>Lecanicillium lecanii</i>.</li> <li>- Ươm tạo 1 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 qui trình sản xuất thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>L.lecanii</i> có tác dụng phòng trừ rệp muội qui mô sản xuất thử nghiệm (&gt; 500 kg/m<sup>3</sup>).</li> <li>- 01 qui trình sử dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>L.lecanii</i> phòng trừ rệp trên cây rau cải xanh.</li> <li>- 01 qui trình sử dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>L.lecanii</i> phòng trừ rệp trên cây rau đống (đậu ván hoặc đậu đũa).</li> <li>- 01 qui trình sử dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>L.lecanii</i> phòng trừ rệp trên cây cam canh.</li> <li>- 01 qui trình sử dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>L.lecanii</i> phòng trừ rệp trên cây bưởi.</li> <li>- 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo tập huấn nông dân trên địa bàn.</li> <li>- 4 mô hình sử dụng thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>L.lecanii</i> phòng trừ rệp muội cho 4 loại cây: 2 loại cây rau và 2 loại cây ăn quả có múi trên địa bàn 2 huyện.</li> <li>- Sản xuất 2 tấn thuốc trừ sâu sinh học từ nấm kí sinh côn trùng <i>L.lecanii</i> bào tử nấm 5x10<sup>8</sup> CFU/g, khả năng phòng trừ &gt;70% rệp muội hại rau ăn lá và cây ăn quả có múi. Thời gian bảo quản &gt;18 tháng trong điều kiện thường.</li> <li>- Bộ hồ sơ đăng kí cho phép sử dụng sản phẩm.</li> <li>- Dự thảo hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	Viện Công nghệ Sinh học-Viện hàn lâm KH&CN Việt Nam	UBND huyện Gia Lâm, UBND Đan Phượng và các vùng sản xuất rau an toàn trên địa bàn Hà Nội
11	Ứng dụng công nghệ cao (công nghệ khí canh và chiếu sáng nhân tạo bằng đèn LED) trong nhân giống một số giống hoa phục vụ các vùng trồng hoa trọng điểm của Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được 3 quy trình công nghệ nhân giống 3 loại hoa (hoa cúc, hoa đồng tiền, hoa cẩm chướng) ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô thể bào thực vật kết hợp với công nghệ khí canh và chiếu sáng đèn LED.</li> <li>- Xây dựng được hệ thống sản xuất giống ứng dụng công nghệ khí canh và đèn LED quy mô 100 - 150m<sup>2</sup>.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất hoa thương phẩm tại 3 vùng trồng hoa của Hà Nội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 quy trình công nghệ nhân giống 3 loại hoa (hoa cúc, hoa đồng tiền, hoa cẩm chướng) đạt tiêu chuẩn cơ sở.</li> <li>- Tiêu chuẩn cây giống 3 loại hoa (hoa cúc, hoa đồng tiền, hoa cẩm chướng). Hệ số nhân giống: ≥ 20%. Chất lượng cây: sạch bệnh, tỷ lệ sống 95 - 100%. Giá thành sản phẩm giảm 15% so với giống hoa có chất lượng tương đương hiện có trên thị trường.</li> <li>- Hệ thống sản xuất giống bằng công nghệ khí canh và chiếu sáng đèn LED quy mô 100 - 150m<sup>2</sup>.</li> <li>- 3 mô hình trồng hoa thương phẩm trên 3 địa bàn (quy mô 600m<sup>2</sup>/mô hình, 200m<sup>2</sup>/chúng loại), kèm báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế-kỹ thuật của mô hình.</li> <li>- Sản xuất 20.000 cây giống hoa cúc, 20.000 cây giống hoa cẩm chướng, 10.000 - 15.000 cây giống hoa đồng tiền chất lượng cao bằng công nghệ đã được hoàn thiện.</li> </ul>	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội (HADICO)	Vùng trồng hoa trên địa bàn Hà Nội, dự kiến tại huyện Đan Phượng, huyện Mê Linh, phường Tây Tựu-Quận Bắc Từ Liêm

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
12	Hoàn thiện công nghệ sản xuất và ứng dụng phân bón lá dạng dịch chất lượng cao chứa chitosan và axit amin từ bã men bia phục vụ sản xuất rau an toàn trên địa bàn Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng phân bón lá dạng dịch chứa chitosan và axit amin từ bã men bia nhằm giảm thiểu việc sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật.</li> <li>- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo tập huấn cho nông dân trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Xây dựng được mô hình sử dụng phân bón lá dạng dịch chứa chitosan và axit amin từ bã men bia, triển khai 2 vụ tại 2 huyện của Hà Nội với quy mô 3ha/mô hình.</li> <li>- Ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình công nghệ sản xuất phân bón lá dạng dịch chứa chitosan và axit amin từ bã men bia phù hợp cho từng loại rau: rau ăn lá và rau ăn quả (quy mô 3.000 lít/mô).</li> <li>- 2 quy trình sử dụng phân bón lá</li> <li>- Quy trình hướng dẫn sử dụng</li> <li>- Sử dụng phân bón lá tại 2 huyện của Hà Nội quy mô đáp ứng khảo nghiệm diện rộng theo quy định tại Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Có quyết định công nhận là phân bón lưu hành tại Việt Nam.</li> <li>- Dự thảo hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ</li> </ul>	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Nông nghiệp (thuộc Công ty CP xây dựng Hà Thành).	UBND huyện Đông Anh, huyện Gia Lâm và vùng trồng rau an toàn trên địa bàn Hà Nội
13	Hoàn thiện quy trình nhân giống và nuôi trồng nấm hàu thụ ( <i>Hericium erinacius</i> ) làm sản phẩm bảo vệ sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được quy trình nhân giống, nuôi trồng nấm hàu thụ cho năng suất cao và ổn định theo hướng dẫn GACP-WHO.</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình thu hoạch, sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm hàu thụ.</li> <li>- Ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 chủng giống nấm hàu thụ đạt độ ổn định cho sản xuất.</li> <li>- Quy trình nhân giống, nuôi trồng, bảo quản chế biến nấm hàu thụ (năng suất 40 - 60 kg khô/tấn nguyên liệu, qui mô công nghiệp).</li> <li>- Báo cáo đánh giá tác dụng dược lý, độ an toàn, độ ổn định của sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm hàu thụ.</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở bột nấm và viên nang kèm giấy xác nhận công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</li> <li>- 300 kg bột nấm hàu thụ (độ ẩm &lt; 10%, polysaccharit &gt; 10%, đạt vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế).</li> <li>- 50.000 viên nang (500 mg/viên) chứa bột nấm hàu thụ (polysaccharit &gt; 8%) đạt tiêu chuẩn cơ sở.</li> <li>- Mô hình liên kết nuôi trồng, thu hoạch, bảo quản, chế biến và sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm hàu thụ quy mô 1 tấn nấm hàu thụ/năm.</li> <li>- Tập huấn về quy trình nuôi trồng, thu hoạch, bảo quản, chế biến và sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm hàu thụ.</li> <li>- Dự thảo hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul>	Công ty CP dược phẩm và chuyển giao công nghệ FUSI	Sở Y tế Hà Nội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cơ sở sản xuất nấm dược liệu; doanh nghiệp sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Thu

1/2/2018

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm	Đơn vị đề xuất/đặt hàng	Dự kiến địa chỉ ứng dụng
14	Ứng dụng công nghệ tiên tiến để xây dựng mô hình sản xuất măng tây ( <i>Asparagus officinalis</i> L.) theo chuỗi tại Thành phố Hà Nội	Xác định được giống, kỹ thuật thâm canh, kỹ thuật sơ chế, bảo quản măng tây góp phần nâng cao thu nhập cho người sản xuất và tái cơ cấu ngành nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 giống măng tây (1 giống măng tây xanh, 1 giống măng tây trắng) phù hợp với điều kiện của Hà Nội.</li> <li>- Quy trình nhân giống măng tây, đảm bảo tỷ lệ xuất vườn &gt; 80%, cây giống đạt tiêu chuẩn cao 40 – 50cm, có 5 – 6 lá thật, sạch bệnh, đúng giống, quy trình được công nhận cấp cơ sở.</li> <li>- Quy trình thâm canh với năng suất đạt tối thiểu 5 tấn/ha (măng tây xanh); 3,5 tấn/ha (măng tây trắng), tỷ lệ măng loại 1 và loại 2 đạt trên 80%, quy trình được công nhận cấp cơ sở.</li> <li>- Quy trình sơ chế, bảo quản.</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm măng tây xanh và măng tây trắng</li> <li>- 4 mô hình trồng trên địa bàn 2 huyện của Hà Nội măng tây xanh (1 ha/mô hình) và măng tây trắng (0,5 ha/mô hình) đạt doanh thu tối thiểu 700 triệu đồng/ha kèm báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế- kỹ thuật của mô hình.</li> </ul>	UBND huyện Phú Xuyên, UBND thị xã Sơn Tây	UBND huyện Phú Xuyên, UBND thị xã Sơn Tây và một số huyện trên địa bàn Hà Nội
15	Sản xuất thử nghiệm dược liệu hữu cơ Trà hoa vàng Hakoda ( <i>Camellia hakodae</i> Ninh) và Kim ngân ( <i>Lonicera japonica</i> Thunb.) tại huyện Sóc Sơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình nhân giống Trà hoa vàng Hakoda và Kim ngân.</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình trồng, chăm sóc Trà hoa vàng theo phương pháp hữu cơ.</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình thu hoạch, sơ chế dược liệu Kim ngân hoa và Kim ngân cuộng theo hướng dẫn GACP-WHO.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất dược liệu hữu cơ Trà hoa vàng quy mô 5ha và Kim ngân quy mô 3 ha.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Trà hoa vàng Hakoda và Kim ngân.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc Trà hoa vàng và Kim ngân theo phương pháp hữu cơ.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật thu hoạch, sơ chế dược liệu Kim ngân hoa và Kim ngân cuộng theo hướng dẫn GACP-WHO.</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở cây giống Trà hoa vàng Hakoda và Kim ngân.</li> <li>- Bộ hồ sơ đề nghị công nhận vùng dược liệu hữu cơ được tiếp nhận.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng Trà hoa vàng và Kim ngân theo phương pháp hữu cơ: 2 đợt.</li> <li>- Vườn ươm giống Trà hoa vàng và Kim ngân diện tích 0.5-1ha.</li> <li>- 0,5 ha mô hình Trà hoa vàng và 20.000 cây Trà hoa vàng 2 năm tuổi.</li> <li>- 3 ha mô hình Kim ngân.</li> <li>- Dược liệu đạt tiêu chuẩn dược điển Việt Nam: 500 kg Kim ngân và 5 tấn Kim ngân cuộng.</li> </ul>	UBND huyện Sóc Sơn	UBND huyện Sóc Sơn

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*